

**MỘT SỐ MINH HỌA VỀ GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG  
QUA MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

**MÔN ĐẠO ĐỨC**

**LỚP 4**

○ **BÀI 10**

**LỊCH SỰ VỚI MỌI NGƯỜI**

(2 tiết)

**1 MỤC TIÊU**

- Biết ý nghĩa của việc cư xử lịch sự với mọi người.
- Nêu được một số biểu hiện cụ thể của phép lịch sự.
- Biết cư xử lịch sự với những người xung quanh.

**2 CÁC KĨ NĂNG SỐNG ĐƯỢC GIÁO DỤC TRONG BÀI**

KN tự trọng và tôn trọng người khác

KN giao tiếp ứng xử

KN ra quyết định (Lựa chọn hành vi và lời nói phù hợp trong 1 số tình huống)

KN kiềm chế cảm xúc

**3 CÁC PHƯƠNG PHÁP / KĨ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CÓ THỂ SỬ DỤNG**

Đóng vai

Cặp đôi - Chia sẻ

Xử lí tình huống

**4 CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

*Giai đoạn khám phá*

**Hoạt động 1:** Làm việc cặp đôi

*Mục tiêu:* Giúp HS hiểu những biểu hiện phép lịch sự

### *Cách tiến hành*

1. Giáo viên yêu cầu học sinh suy nghĩ và kể về những người cư xử lịch sự, sau đó trao đổi ý nghĩ của mình với bạn bên cạnh:

- + Vì sao em coi đó là người lịch sự?
- + Những hành vi nào em coi là thể hiện lịch sự?

2. Mời một số HS chia sẻ ý kiến với cả lớp.

3. GV kết luận: Sự lịch sự với mọi người thể hiện sự tôn trọng người khác. Sự lịch sự có thể biểu hiện qua giọng nói, qua hành vi, qua ánh mắt, qua lời nói, qua thái độ với người khác, qua việc lắng nghe.

### ***Giai đoạn kết nối***

#### **Hoạt động 2: Thảo luận nhóm**

**Mục tiêu:** Giúp HS tìm các cách thể hiện sự lịch sự phù hợp tùy theo đối tượng và tình huống cụ thể.

#### *Cách tiến hành:*

1. Giáo viên chia nhóm và giao nhiệm vụ cho từng nhóm tìm các cách thể hiện lịch sự với bạn, với người khác giới, với người lớn tuổi, ở nhà, ở trường và ngoài xã hội, ý nghĩa của lịch sự.

- 2. Các nhóm HS trao đổi ý kiến/ chia sẻ ý kiến.
- 3. GV mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.
- 4. GV ghi tóm tắt các ý kiến theo 2 mục:

- a. Các biểu hiện phép lịch sự
- b. Ý nghĩa của việc cư xử lịch sự với mọi người

### ***Giai đoạn thực hành / luyện tập***

#### **Hoạt động 3: Đóng vai**

**Mục tiêu:** HS biết được các hành vi cần thực hiện thể hiện lịch sự trong các tình huống khác nhau.

#### *Cách tiến hành*

- 1. GV tổ chức chia nhóm cho HS đóng vai xử lý một số tình huống sau:
  - a. Khách từ quê lên thăm nhưng bố mẹ vắng nhà
  - b. Khi đến nhà người khác
  - c. Khi gặp bạn ở rạp hát
  - d. Khi đi thăm người ốm ở bệnh viện

2. HS thảo luận và chuẩn bị đóng vai.

3. Các nhóm lên trình diễn tiểu phẩm. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá sau mỗi tình huống đóng vai.

#### **Hoạt động 4: Kết thúc câu**

*Mục tiêu:* giúp HS bổ sung các cách chọn lựa khi thể hiện lịch sự

*Cách tiến hành*

1. GV yêu cầu HS hoàn thành câu và thể hiện qua hành vi như sau:

a. Giọng nói lịch sự là...

b. Ánh mắt lịch sự là...

c. Khi gặp điều không vừa ý, người lịch sự...

d. Khi người khác hiểu không đúng ý mình, người lịch sự sẽ....

e. Khi em nhỏ đang bước lên xe, người lịch sự...

d. Khi gặp thầy cô giáo, người lịch sự...

2. HS thực hiện bài tập.

3. GV mời một số HS trình bày và thể hiện bằng ngôn ngữ cơ thể (nhìn, nói...). Các HS khác bổ sung góp ý kiến.

4. GV kết luận: Sự lịch sự thể hiện qua giọng nói, qua ánh mắt, qua lời nói, qua cách nhìn của con người. Em hãy thể hiện mình là người lịch sự.

#### **Hoạt động 5: Thảo luận**

*Mục tiêu:* giúp HS hiểu ý nghĩa các câu tục ngữ hoặc thành ngữ

*Cách tiến hành*

1. GV chia nhóm và giao việc cho từng nhóm giải thích tại sao lại nói:

a. Lời chào cao hơn mâm cỗ

b. Lời nói không mất tiền mua

Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau

2. Các nhóm thảo luận.

3. Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

4. GV kết luận: Lời nói của em thể hiện tình cảm và suy nghĩ của em. Vì vậy cần nói sao để mọi người cảm thấy thái độ tôn trọng, tình cảm thân thiện của em.

### ***Giai đoạn vận dụng***

GV yêu cầu HS thể hiện cách cư xử lịch sự với mọi người:

a. Ở gia đình

b. Ở trường

c. Ở ngoài đường

- Ở ngoài nơi công cộng

- GV yêu cầu HS sưu tầm các bài hát, bài thơ, ca dao, tục ngữ liên quan đến vấn đề lịch sự.

GV yêu cầu HS sưu tầm các tư liệu về các biểu hiện lịch sự ở các một số dân tộc trên thế giới.

## **6 TƯ LIỆU THAM KHẢO**

**Tục ngữ:** *Học ăn, học nói, học gói, học mở*

**Ca dao:** *Lời nói chẳng mất tiền mua*

*Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau*

**Tục ngữ:** *Thời giờ là vàng ngọc*

## **CẦN TÔN TRỌNG NGƯỜI GIÀ**

Hôm nay, lúc sang rủ Nga đi học, nhìn thấy bà Nga đang ngồi trong nhà, tôi vòng tay lễ phép: “Cháu chào bà ạ”. Nga đang soạn sách, nghe tiếng tôi chào bà, quay sang nói với giọng thản nhiên đến lạ lùng: “Ôi dào, cháu chào bà làm gì! Bà điếc, có nghe thấy đâu”. Rồi Nga kéo tôi ra ngoài, khóa cửa, không nói câu gì, đi học luôn. Tôi lấy làm lạ, kéo tay Nga thắc mắc. Nga trề môi: “Khóa cửa cho trộm khỏi vào. Bà ở trong nhà một mình. Kệ!”. Ôi, với người ruột thịt mà Nga còn đối xử như vậy, thì những người già cả, ốm đau khác bạn ấy sẽ tỏ thái độ ra sao nhỉ? Vừa đi, tôi vừa nghĩ: “Với người già, ai cũng phải tôn trọng. Mình phải nói thế nào để Nga hiểu, và không có thái độ như buổi sáng hôm nay với chính bà của mình”. Chắc chắn tôi sẽ phải nói với Nga như thế, lúc hai đứa đi học về. Tôi tin, Nga sẽ nhận ra thiếu sót của mình.

*Nguyễn Thị Bích*

*Báo Nhi Đồng số 25 năm 2009*



## BÀI THƠ ĐẦU NĂM

Tôi có một mẹ và một mặt trời  
Một quê hương và một tình yêu chân chính  
Tôi có một cuộc đời và một trái tim  
Một bầu trời và một ngôi sao của mình  
Tất cả trong cuộc sống hàng ngày  
Người ta ngợi ca những điều gì có một  
Mẹ mặt trời, tình yêu và Tổ Quốc  
Tôi giữ gìn vì cùng một mà thôi  
Nhưng điều duy nhất sống động là thời gian  
Mỗi phút giây trôi qua không một lần gặp lại  
Thì tất cả chúng ta đều quên  
Đều đánh rơi điều duy nhất ấy

*Định Hải*

*Báo Nhi Đồng số 25 năm 2008*

## MẸ LÀ MẶT TRỜI CỦA CON

Mẹ ơi! Có lẽ con không thể nào đứng dậy nổi và tiếp tục bước đi nếu không có mẹ dìu dắt...

Hôm ấy, khi cô giáo đọc điểm tổng kết cuối năm học, con đã òa khóc nức nở vì mình chỉ đạt học sinh tiên tiến. Con đã không dám báo cho mẹ biết tin này vì con sợ mẹ buồn lòng, thất vọng vì con.

Năm nào, con cũng đạt học sinh giỏi vậy mà bây giờ kết quả học tập của con lại xuống dốc rõ rệt. Con đã tự nhủ với lòng mình rằng sẽ không để vầng trán mẹ xuất hiện thêm nếp nhăn, thêm lo lắng vì con nhưng con lại không làm được. Con biết mẹ đã gửi gắm cho con niềm tin tưởng bền vững, vì vậy con đã là người có lỗi với mẹ. Con không thể nào làm vơi đi nỗi buồn ấy khi chính con là người đã gây ra. Dù mẹ vẫn cố gắng tỏ ra như không có chuyện gì nhưng con hiểu...

Hôm sau, lúc con vào phòng, bất ngờ con nhìn thấy một mảnh giấy đặt trên bàn. Mở ra, một dòng chữ quen thuộc, dòng chữ quen thuộc này không ai khác là mẹ viết. Nó không mềm mại như nét chữ của cô giáo mà cứng cỏi của một người đã từng trải qua bao vất vả, nhọc nhằn.

“Con gái à! Cuộc sống này ai cũng phải một lần vấp ngã. Nhưng nếu chúng ta vẫn tiếp tục gượng dậy, đi tiếp thì dù khó khăn thế nào ta vẫn vượt qua. Mẹ tin, mẹ tin vào con gái mẹ sẽ gặt hái được thành công, và không bao giờ nản chí...”

Đọc đến đây, con đã khóc. Nước mắt rơi xuống làm lá thư trên tay con ướt nhòe. Con cảm thấy mình thật hạnh phúc khi có một người mẹ luôn ở bên, động viên con, trao cho con sự yêu thương cùng niềm tin, sức mạnh để con vững vàng hơn trên con đường phía trước. Mẹ như ngọn đèn soi sáng cuộc đời con, như mặt trời luôn tỏa những tia nắng để sưởi ấm và thắp sáng trái tim con.

Con yêu mẹ nhiều lắm!

*Nguyễn Thị Bích*

*Báo Nhi Đồng số 24 năm 2008*

## LỊCH SỰ

### CHUNG CÁC NƯỚC

*Chào hỏi.* Ở Pháp và Nga, gặp nhau bất cứ lúc nào cũng có thể bắt tay họ được, còn ở Anh, Mỹ người ta chỉ bắt tay khi được giới thiệu thôi, nghĩa là chỉ bắt tay lần đầu gặp gỡ thôi. Bên Hà Lan người ta đang tìm cách để bỏ hẳn lệ bắt tay và những lời tặng bốc xã giao. Các nước nói tiếng Anh, không chấp nhận lối hôn tay phụ nữ để chào mừng, nhưng đó lại là lối rất thông dụng ở Pháp, Tây Ban Nha. Sang nước Ba Lan và Ý tha hồ được hôn tay phụ nữ, hôn tay càng nhiều càng tỏ ra lịch sự. Ở nhiều nước Âu Mỹ không nên gọi điện thoại vào những ngày lễ ngày nghỉ cuối tuần trước 9 giờ sáng. Đến thăm nước

Bồ Đào Nha, lệ này khắt khe hơn, chờ gọi điện thoại đến nhà người ta trước 11 giờ sáng. Ở Tây Ban Nha không nên đến thăm nhà người ta vào giờ nghỉ sau bữa ăn trưa, thời điểm này ai cũng mệt mỏi, muốn nghỉ ngơi hơn là tiếp khách.

Người Ả Rập, Hy Lạp, Nam Mỹ đứng thật sát người đối thoại. Nếu chúng ta có ý đứng xa hay tự nhiên lùi lại, họ coi đó là người đối thoại tỏ thái độ lạnh nhạt, xa cách.

Người Italia rất hay bắt tay. Khi chào một người đã quen, nếu theo nghi thức của người Đức, họ có thể cúi đầu nhẹ. Hãy gật đầu nhưng đừng cố gắng bắt chước họ.

Trong khi người Đan Mạch thích có nhiều không gian hơn trong lúc nói chuyện thì người Tây Ban Nha lại thích đứng gần nhau hơn. Đừng lùi lại để tăng khoảng cách nếu bạn không muốn họ mất lòng. Đừng dứt tay vào túi nếu bạn ở Pháp, Thụy Sĩ và Thụy Điển

Hoặc người trông thấy người khác trước lên tiếng chào trước. Trong hợp tác kinh doanh thì cách chào theo thứ bậc. Khi gặp nhau, những người đã quen biết nhau chào nhau trước. Sau đó, người cấp bậc thấp hơn giới thiệu những người cùng đi, rồi người có cấp bậc cao hơn giới thiệu thành phần đoàn của mình. Sau khi tất cả đã làm quen với nhau thì mới bắt tay, cái bắt tay ngắn, nhẹ nhàng và khi bắt tay nhìn thẳng vào nhau.

## **LÀM QUEN**

Khi làm quen chú ý nhấn mạnh những tương đồng để tạo bầu không khí thân thiện, không nên đề cập đến những chủ đề chính trị hay tôn giáo. Những nhận xét nên mang tính tích cực, không nên chỉ trích hay phê trách, không nên lôi kéo hay để bị sa đà vào cuộc tranh luận về vấn đề to tát.

# LỚP 5

## O BÀI 8

---

### **HỢP TÁC VỚI NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH**

#### **1 MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS có khả năng:

- Biết thế nào là hợp tác với những người xung quanh.
- Nêu được lợi ích của việc hợp tác với mọi người trong công việc chung.
- Có kĩ năng hợp tác với bạn bè trong các hoạt động của lớp, của trường.
- Có thái độ mong muốn, sẵn sàng hợp tác với bạn bè, thầy cô và mọi người trong các công việc của lớp, của trường, của gia đình, của cộng đồng.

#### **2 CÁC KĨ NĂNG SỐNG CƠ BẢN ĐƯỢC GIÁO DỤC TRONG BÀI**

- KN hợp tác với bạn bè và mọi người xung quanh trong công việc chung
- KN tư duy phê phán
- KN ra quyết định và giải quyết vấn đề
- KN đặt mục tiêu

#### **3 CÁC PHƯƠNG PHÁP / KĨ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CÓ THỂ SỬ DỤNG**

- Phương pháp:
  - + Thảo luận nhóm
  - + Dự án
- Kĩ thuật dạy học:
  - + Động não
  - + Khăn trải bàn
  - + Phòng tranh

## **4 TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN**

- Ca dao, tục ngữ, truyện về hợp tác trong công việc chung
- Giấy A<sub>0</sub>, bút dạ
- Mẫu kế hoạch hoạt động

## **5 CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

### **GIAI ĐOẠN KHÁM PHÁ**

- GV nêu câu hỏi, yêu cầu HS cả lớp cùng suy nghĩ và trả lời:

*Các em đã từng hợp tác với bạn bè hoặc với ai đó để cùng làm một việc gì bao giờ chưa? Đó là việc gì? Các em đã hợp tác với nhau như thế nào? Kết quả công việc ra sao?*

- HS suy nghĩ và trả lời.

### **GIAI ĐOẠN KẾT NỐI**

#### **Hoạt động 1**

##### **Tìm hiểu - Thế nào là hợp tác?**

*Mục tiêu:* HS biết được thế nào là hợp tác.

*Cách tiến hành:*

- GV nêu câu hỏi động não: Theo các em thế nào là hợp tác?
- Mời một số HS trình bày ý kiến.
- GV ghi tóm tắt các ý lên trên bảng.
- Hướng dẫn HS thảo luận về từng ý.
- GV kết luận:

Hợp tác là cùng chung sức làm việc, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong một công việc, một lĩnh vực nào đó vì mục đích chung.

Người biết hợp tác là người biết chia sẻ trách nhiệm, biết cam kết và cùng làm việc có hiệu quả với những thành viên khác trong nhóm.

#### **Hoạt động 2**

##### **Thảo luận về lợi ích của sự hợp tác**

*Mục tiêu:* HS biết được lợi ích của việc hợp tác.



### *Cách tiến hành*

- GV chia HS thành các nhóm 4 người, yêu cầu các nhóm sử dụng kĩ thuật *Khăn trải bàn* thảo luận về lợi ích của sự hợp tác.

- Các nhóm trình bày kết quả.

- Trao đổi, nhận xét giữa các nhóm.

- GV kết luận:

Mỗi người đều có những điểm mạnh và hạn chế riêng. Sự hợp tác trong công việc giúp mọi người hỗ trợ, bổ sung cho nhau, tạo nên sức mạnh trí tuệ, tinh thần và thể chất, vượt qua khó khăn, đem lại chất lượng và hiệu quả cao hơn cho công việc chung.

Mặt khác, trong xã hội hiện đại, lợi ích của mỗi cá nhân, mỗi cộng đồng đều phụ thuộc vào nhau, ràng buộc lẫn nhau; mỗi người như một chi tiết của một cỗ máy lớn, phải vận hành đồng bộ, nhịp nhàng, không thể hành động đơn lẻ.

Kĩ năng hợp tác còn giúp cá nhân sống hài hoà và tránh xung đột trong quan hệ với người khác.

Vì vậy, biết hợp tác trong công việc chung là một phẩm chất quan trọng của người lao động mới, là yêu cầu đối với người công dân trong một xã hội hiện đại.

### **Hoạt động 3**

#### **Tìm hiểu về các yêu cầu trong hợp tác**

*Mục tiêu:* HS biết được các yêu cầu trong hợp tác.

*Cách tiến hành:*

- GV yêu cầu HS dựa trên kinh nghiệm của bản thân thảo luận các nhóm, liệt kê những việc cần làm để hợp tác có hiệu quả.

- Các nhóm thảo luận và ghi kết quả thảo luận ra giấy A<sub>0</sub>. Sau đó trưng bày kết quả lên tường xung quanh lớp học.

- Cả lớp cùng đi xem và ghi ý kiến bình luận hoặc bổ sung (Kĩ thuật phòng tranh)

- GV kết luận:

*Để hợp tác có hiệu quả, cần:*

+ Có mục đích và mục tiêu hoạt động chung của nhóm.

- + Có sự tự trọng và hiểu biết lẫn nhau trong nhóm
- + Các ý kiến, ý tưởng của tất cả thành viên đều cần được đem ra thảo luận.
- + Những quyết định quan trọng của nhóm đều cần được sự đồng thuận và cam kết của tất cả thành viên.
- + Khuyến khích và cho phép tất cả thành viên tham gia vào hoạt động chung. Huy động được năng lực và sở trường của mọi thành viên trong nhóm.
- + Mọi người trong nhóm đều phải có trách nhiệm trước sự thành công hay thất bại của những sản phẩm do nhóm tạo ra.

## **GIAI ĐOẠN THỰC HÀNH / LUYỆN TẬP**

### **Hoạt động 4**

#### **Thực hành hợp tác theo nhóm**

*Mục tiêu:* HS biết cách lập kế hoạch hợp tác trong nhóm

*Cách tiến hành*

- GV đưa ra một chủ đề (Chẳng hạn như: Bảo vệ môi trường, An toàn giao thông, Quyền trẻ em,...) yêu cầu các thành viên trong nhóm cùng hợp tác với nhau để thể hiện ý tưởng về chủ đề đó dưới các hình thức khác nhau như vẽ tranh, tiêu phẩm, hùng biện, múa hát,...
- Làm việc theo nhóm.
- Các nhóm trình bày kết quả.
- GV hướng dẫn cả lớp cùng nhận xét về cách thức và kết quả hợp tác của mỗi nhóm.

## **GIAI ĐOẠN VẬN DỤNG**

### **Hoạt động tiếp nối**

GV yêu cầu mỗi nhóm HS đăng kí cùng hợp tác với nhau để xây dựng và thực hiện một công việc chung của lớp, của trường hoặc của cộng đồng. Ví dụ như: trang trí lớp học; tổng vệ sinh trường học; tổ chức một buổi lễ hội nhỏ của lớp; tuyên truyền, cổ động trong cộng đồng về bảo vệ môi trường;...

## **5** TƯ LIỆU THAM KHẢO

### **CA DAO**

*Một cây làm chẳng nên non  
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao*

### **MẪU KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHUNG**

**Nhóm thực hiện:** .....

**Tên công việc:** .....

**Mục đích công việc:** .....

**Sản phẩm cần đạt:** .....

**Các thiết bị và vật dụng cần thiết:** .....

**Thời gian thực hiện:** .....

**Từ.....đến.....**

### **KẾ HOẠCH CỤ THỂ**

<b>STT</b>	<b>Nội dung hoạt động</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Người phụ trách</b>	<b>Người phối hợp</b>
1	.....				
2	.....				
3	.....				

## **BẢO VỆ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN**

### **1 MỤC TIÊU**

Học xong bài này HS có khả năng:

- Kể được một vài tài nguyên thiên nhiên ở nước ta và ở địa phương.
- Biết vì sao cần phải bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.
- Biết giữ gìn, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên phù hợp với khả năng.

### **2 CÁC KĨ NĂNG SỐNG CƠ BẢN ĐƯỢC GIÁO DỤC TRONG BÀI**

- KN thu nhận và xử lí thông tin về tình hình tài nguyên ở nước ta
- KN tư duy phê phán (biết phê phán, đánh giá những hành vi phá hại tài nguyên thiên nhiên)
- KN ra quyết định (biết ra quyết định và ứng xử phù hợp trong các tình huống để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên)
- KN trình bày suy nghĩ/ý tưởng.

### **3 CÁC PHƯƠNG PHÁP/KĨ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CÓ THỂ SỬ DỤNG**

- Phương pháp: Thảo luận nhóm, Xử lí tình huống, Dự án
- Kĩ thuật: Động não, Trình bày 1 phút, Chúng em biết 3, Hoàn tất một nhiệm vụ.

### **4 TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN**

- SGK, SGV Đạo đức lớp 5
- Các tranh, ảnh, băng hình, bài báo, bản tin về tình hình khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên; về các hoạt động bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở Việt Nam và trên thế giới.

### **GIAI ĐOẠN KHÁM PHÁ**

- GV cho HS xem một số tranh, ảnh, băng hình có liên quan đến đất đai, sông suối, kênh đào, biển, than đá, thác nước, đập chắn nước, nhà máy, công trình kiến trúc,...

Hỏi HS: Trong các tranh, ảnh, băng hình vừa xem, theo các em, những gì là tài nguyên thiên nhiên? Những gì không phải là tài nguyên thiên nhiên?

- HS trả lời, mỗi em nêu một ý kiến ngắn. GV ghi tóm tắt trên bảng, trừ các ý kiến trùng lặp.

- Hỏi: Vậy theo các em, thế nào là tài nguyên thiên nhiên?

- HS trả lời. Trao đổi chung cả lớp.

- GV kết luận: Tài nguyên thiên nhiên là tất cả những gì có trong tự nhiên và có ích cho cuộc sống của con người. Ví dụ như: nước ngầm, đất trồng, thác nước, gió, biển, than đá, quặng apatit, dầu khí,...

Giới thiệu bài: Vậy chúng ta cần phải đối xử như thế nào đối với tài nguyên thiên nhiên? Bài ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu..

### **GIAI ĐOẠN KẾT NỐI**

#### **Hoạt động 1**

**Tìm hiểu về sự cần thiết phải bảo vệ tài nguyên thiên nhiên**

**Mục tiêu:** HS hiểu vì sao cần phải bảo vệ tài nguyên thiên nhiên

**Cách tiến hành:**

- GV đặt câu hỏi: Theo em, vì sao cần phải bảo vệ tài nguyên thiên nhiên?

- Yêu cầu mỗi HS nêu một lí do ngắn gọn, GV ghi nhanh lên bảng

- Kết luận: Cần phải bảo vệ tài nguyên thiên nhiên vì:

+ Tài nguyên thiên nhiên rất cần thiết cho cuộc sống của con người.

+ Nguồn tài nguyên thiên nhiên không phải là vô hạn; nếu không biết bảo vệ sẽ bị cạn kiệt.



## **Hoạt động 2**

### **Tìm hiểu về những việc cần làm để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên**

*Mục tiêu:* HS biết được những việc cần làm để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

*Cách tiến hành:*

- GV sử dụng kĩ thuật “Chúng em biết 3”: Chia HS thành các nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận, mỗi nhóm tìm ra 3 việc cần làm để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và ghi mỗi việc cần làm ra một phiếu giấy.

- GV thu phiếu, hướng dẫn cả lớp loại bỏ các ý kiến trùng lặp, phân loại và cùng nhau thảo luận sâu về từng biện pháp.

- Thảo luận chung cả lớp:

+ *Ai là người có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên này?*

+ *HS các em có thể làm những việc cụ thể nào để góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên?*

- **Kết luận:** Để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên cần phải thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp như:

+ Tuyên truyền, vận động cộng đồng bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

+ Khai thác tài nguyên một cách hợp lí, có kế hoạch.

+ Sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.

+ Tái chế, tái sử dụng các phế thải, phế liệu.

+ Không làm ô nhiễm nguồn nước, sông, suối, biển; không chặt phá, đốt rừng bừa bãi;....

+ Ban hành luật pháp về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

+ Ngăn chặn, xử lí nghiêm các hành vi vi phạm.

+ ...

Mọi người đều có trách nhiệm tham gia bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. HS chúng ta cần phải tham gia bảo vệ tài nguyên thiên nhiên bằng những việc làm phù hợp với khả năng như: sử dụng tiết kiệm điện, nước, sách vở, đồ dùng; không vứt rác, đổ nước thải xuống các nguồn nước sinh hoạt, sông, suối, biển; không chặt phá, đốt rừng bừa

bãi; tuyên truyền, vận động gia đình, bạn bè, làng xóm thực hiện bảo vệ tài nguyên thiên nhiên; tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ tài nguyên thiên nhiên do nhà trường, địa phương tổ chức; báo cho nhà chức trách khi phát hiện những hành vi khai thác trái phép tài nguyên thiên nhiên;....

- GV yêu cầu 1- 2 HS đọc bài học trong SGK.

## **GIẢI ĐOẠN THỰC HÀNH / LUYỆN TẬP**

### **Hoạt động 3**

#### **Xử lí tình huống**

*Mục tiêu:* HS biết cách xử lí phù hợp trong các tình huống để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

*Cách tiến hành:*

- GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận theo nhóm đôi, mỗi nhóm xử lí một trong các tình huống sau:

*Tình huống 1:* Em thấy bạn của mình có thói quen thay vở mới trong khi vở cũ còn rất nhiều giấy trắng. Em sẽ....

*Tình huống 2:* Em thấy có người vứt xác súc vật chết xuống sông. Em sẽ...

*Tình huống 3:* Em thấy người trong gia đình thường quên không tắt đèn, tắt tivi khi ra khỏi nhà. Em sẽ....

*Tình huống 4:* Em thấy bạn mình rửa tay xong quên không khóa vòi nước. Em sẽ...

- HS thảo luận theo nhóm đôi.

- GV yêu cầu một số nhóm trình bày ý kiến.

- Thảo luận chung cả lớp về các ứng xử phù hợp trong mỗi tình huống.

- *Kết luận:*

Cần phải nhắc nhở mọi người sử dụng tiết kiệm điện, nước, đồ dùng và không làm ô nhiễm nguồn nước để góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

## **Hoạt động tiếp nối**

Các nhóm HS xây dựng và thực hiện một dự án nhỏ về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở địa phương. Ví dụ: Tuyên truyền thực hiện sử dụng tiết kiệm năng lượng trong cộng đồng; Điều tra, tìm hiểu về tình hình khai thác, sử dụng một tài nguyên thiên nhiên ở địa phương; Dọn sạch rác ở bãi biển;...

## **GIAI ĐOẠN VẬN DỤNG**

### **Hoạt động 4**

#### **Báo cáo kết quả dự án**

*Mục tiêu:* HS biết trình bày và đánh giá kết quả các dự án đã thực hiện để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

#### *Cách tiến hành*

- GV yêu cầu đại diện từng nhóm HS lên trình bày kết quả dự án các em đã thực hiện (có sản phẩm kèm theo).
- Cả lớp cùng trao đổi, nhận xét, đánh giá.
- GV đánh giá chung, khen các nhóm đã thực hiện tốt các dự án góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở địa phương.

### **Hoạt động 5**

#### **Xây dựng các thông điệp về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên**

*Mục tiêu:* HS biết xây dựng các thông điệp về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và cam kết thực hiện.

#### *Cách tiến hành:*

- GV phát cho mỗi nhóm HS một băng giấy trên có ghi một mệnh đề chưa hoàn chỉnh. Yêu cầu HS hoàn chỉnh mệnh đề đó hoặc có thể viết tiếp thêm để tạo thành những thông điệp về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

Ví dụ:

- \* *Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên là trách nhiệm của.....*
- \* *Hãy bảo vệ tài nguyên thiên nhiên vì lợi ích của.....*
- \* *Bạn hãy nhớ: ..... chỉ có hạn nên.....*

\* *Bạn đã làm gì để bảo vệ.....?*

- HS làm việc theo nhóm.
- Các nhóm trình bày thông điệp của mình.
- HS cả lớp cùng trao đổi nhận xét, bình luận và cam kết việc thực hiện bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

## **MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ**

### **LỚP 7**

#### **○ BÀI 14**

### **BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN**

(2 tiết)

#### **1] MỤC TIÊU BÀI HỌC**

##### **1. Về kiến thức**

- Nêu được thế nào là môi trường, thế nào là tài nguyên thiên nhiên.
- Kể được các yếu tố của môi trường và tài nguyên thiên nhiên.
- Nêu được nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường.
- Nêu được vai trò của môi trường, tài nguyên thiên nhiên đối với cuộc sống của con người.
- Kể được những quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.
- Nêu được những biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

##### **2. Về kĩ năng**

- Nhận biết được các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; biết báo cho những người có trách nhiệm biết để xử lí.



– Biết bảo vệ môi trường ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng và biết nhắc nhở các bạn cùng thực hiện.

### **3. Về thái độ**

– Có ý thức bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; ủng hộ các biện pháp bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên.

– Phê phán, đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên.

## **2 CÁC KĨ NĂNG SỐNG CƠ BẢN ĐƯỢC GIÁO DỤC TRONG BÀI**

- Thu thập và xử lí thông tin về tình hình môi trường.
- Trình bày suy nghĩ/ý tưởng về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường, về vai trò của MT, TNTN đối với con người...
- Tìm kiếm các lựa chọn về các biện pháp bảo vệ MT, TNTN.
- Bình luận về các hành vi liên quan đến MT, TNTN.
- Giải quyết vấn đề, Ra quyết định, Kiểm soát cảm xúc, Tìm kiếm sự hỗ trợ trong tình huống liên quan đến MT, TNTN.
- Giao tiếp/ứng xử; Hợp tác; Lắng nghe và phản hồi tích cực...

## **3 CÁC PHƯƠNG PHÁP/KĨ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CÓ THỂ SỬ DỤNG**

- Thảo luận nhóm/lớp
- Hỏi chuyên gia
- Xử lí tình huống (hoặc sắm vai)
- Hỏi và trả lời
- Dự án

## **4 TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Tranh ảnh, truyện, thông tin, số liệu, băng hình về bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên.
- Biểu đồ về sự biến đổi diện tích rừng ở Việt Nam qua các thời kì.
- Phiếu học tập, phiếu tư liệu.
- Giấy khổ lớn, bút dạ.
- Máy chiếu, giấy trong, tivi, đầu video, máy chiếu đa năng (nếu có).



## **GIAI ĐOẠN KHÁM PHÁ**

Tìm hiểu những kinh nghiệm đã có của HS về môi trường và tài nguyên thiên nhiên (5 phút)

GV đặt câu hỏi:

- Em đã biết gì về môi trường, về tài nguyên thiên nhiên?
- Môi trường và tài nguyên thiên nhiên liên quan đến cuộc sống của con người như thế nào?
- Em biết pháp luật có quy định gì về môi trường và tài nguyên thiên nhiên?

## **GIAI ĐOẠN KẾT NỐI**

### **Hoạt động 1**

HS quan sát tranh ảnh (hoặc băng hình) về môi trường và tài nguyên thiên nhiên. (10 phút)

#### **a) Mục tiêu**

- HS nêu được thế nào là môi trường, thế nào là tài nguyên thiên nhiên và các yếu tố của môi trường, tài nguyên thiên nhiên.
- Rèn luyện KNS trình bày suy nghĩ/ ý tưởng.

#### **b) Cách tiến hành**

- GV cho HS xem tranh ảnh (hoặc băng hình) có các hình ảnh về thiên nhiên và môi trường như rừng, núi, sông, hồ, biển, động vật, trường học, nhà máy, đường giao thông,...

- GV tổ chức đàm thoại với HS theo các câu hỏi sau:
  - + Những hình ảnh các em vừa xem nói về những gì?
  - + Trong đó, những gì là có sẵn, những gì do con người tạo ra?
  - + Hãy kể một số yếu tố khác của môi trường tự nhiên và nhân tạo mà em biết.
  - + Thế nào là môi trường, thế nào là tài nguyên thiên nhiên?

**c) Kết luận:** Môi trường là tất cả các điều kiện tự nhiên và nhân tạo bao quanh con người; còn tài nguyên thiên nhiên là những sản phẩm do thiên nhiên tạo ra.

**Hoạt động 2:** Thảo luận nhóm (15 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS nêu được nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường và vai trò của môi trường, tài nguyên thiên nhiên đối với con người.

- Rèn luyện các KNS: Xử lý thông tin, trình bày suy nghĩ/ý tưởng, lắng nghe và phản hồi tích cực, hợp tác.

**b) Cách tiến hành**

- GV yêu cầu HS đọc những thông tin trong SGK hoặc cho HS quan sát băng hình về tình hình môi trường, tác động của con người và hậu quả của những tác động đó đối với môi trường, tài nguyên.

- GV chia HS thành các nhóm nhỏ và yêu cầu mỗi nhóm thảo luận 1 trong các câu hỏi sau:

+ Hãy nêu những biểu hiện của sự ô nhiễm môi trường, sự cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên ở nước ta.

+ Nguyên nhân của tình trạng ô nhiễm, huỷ hoại môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

+ Hậu quả của sự ô nhiễm môi trường và cạn kiệt tài nguyên đối với đời sống con người. Cho ví dụ.

+ Môi trường và tài nguyên thiên nhiên có tầm quan trọng như thế nào đối với đời sống con người?

- Các nhóm thảo luận và ghi kết quả thảo luận ra giấy khổ lớn.

- Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Lớp nhận xét, bổ sung, GV chốt lại đáp án đúng cho từng câu hỏi.

**c) Kết luận:** GV chốt lại đáp án cho từng câu hỏi và thuyết trình bổ sung một cách ngắn gọn về hiện trạng báo động của vấn đề môi trường, tài nguyên ở nước ta (sử dụng biểu đồ về sự biến đổi diện tích rừng qua các thời kì), tác hại của nó và sự cần thiết cấp bách phải nỗ lực và hợp tác trong nước, hợp tác toàn cầu để bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên.

### **Hoạt động 3**

Tìm hiểu những quy định của pháp luật (15 phút)

#### **a) Mục tiêu**

- HS kể được những quy định cơ bản của pháp luật nước ta về bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên.

- Rèn luyện các KNS: Giao tiếp / ứng xử; Tự tin; Phản hồi/lắng nghe tích cực.

#### **b) Cách tiến hành**

GV sử dụng kĩ thuật “Hỏi chuyên gia” để tiến hành hoạt động này.

- GV mời một nhóm HS gồm 4-5 em đóng vai các chuyên gia tư vấn/luật sư về môi trường để trả lời các câu hỏi của công dân và cung cấp trước các câu trả lời cho nhóm này (xem phiếu học tập cho Hoạt động 3 phần Tư liệu).

- HS đóng vai là công dân lần lượt đặt câu hỏi cho các chuyên gia về các quy định của pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. GV gợi ý trước một số câu hỏi, ngoài ra HS tự suy nghĩ để đặt câu hỏi.

- Một HS điều khiển, mời các bạn đặt câu hỏi rồi mời chuyên gia trả lời.

#### **c) Kết luận**

- GV chốt lại những quy định của pháp luật về nghĩa vụ của công dân trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; một số điều nghiêm cấm liên quan đến bảo vệ rừng, bảo vệ nguồn nước, không khí, động vật quý hiếm.

- Nhấn mạnh trách nhiệm của công dân, trong đó có HS phải tuân theo những quy định này, ai vi phạm sẽ bị xử lí theo quy định của pháp luật.

### **Hoạt động 4**

Tìm hiểu những biện pháp bảo vệ MT, TNTN (12 phút)

#### **a) Mục tiêu:**

- HS nêu được những biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

- Rèn luyện KNS Tìm kiếm các lựa chọn.

### **b) Cách tiến hành**

- GV dùng phương pháp động não, nêu ra vấn đề sau: Theo em, những biện pháp, hành động nào có thể bảo vệ, giữ gìn môi trường và tài nguyên thiên nhiên có hiệu quả?

- Cho HS trả lời càng nhiều càng tốt theo khả năng của mình, GV chưa đánh giá ngay những câu trả lời đó, mà viết lên bảng.

- GV cùng HS đánh giá từng câu trả lời trên bảng để tìm ra những biện pháp phù hợp, có tính kinh tế, tính hiệu quả.

### **c) Kết luận:**

- Biện pháp vi mô (hành động của mỗi người): giữ gìn vệ sinh môi trường xung quanh, trồng cây xanh, sử dụng hoá chất bảo vệ thực vật đúng quy định,...

- Biện pháp vĩ mô (của Nhà nước): Ban hành pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; tuyên truyền, giáo dục cho người dân về nghĩa vụ bảo vệ môi trường; xử lí những hành vi vi phạm; tham gia các chương trình hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường,...

## **GIAI ĐOẠN THỰC HÀNH / LUYỆN TẬP**

### **Hoạt động 5:**

Xử lí tình huống về bảo vệ môi trường (12 phút)

#### **a) Mục tiêu:**

- Phát triển kĩ năng đánh giá và ứng xử trước những tình huống liên quan đến vấn đề môi trường.

- Rèn luyện các KNS: Giải quyết vấn đề, Ra quyết định, Giao tiếp / ứng xử, Kiểm soát cảm xúc, Tìm kiếm sự hỗ trợ ...

#### **b) Cách thực hiện**

- GV nêu tình huống: Ở nơi gia đình An sinh sống, một số người thường vứt xác động vật chết xuống hồ, ao hoặc vứt ra đường cho xe chẹt.

- Yêu cầu HS suy nghĩ và thảo luận cả lớp theo các câu hỏi sau:

+ Em hãy nhận xét hành vi nêu trên.

+ Nếu em là An, chứng kiến sự việc đó, em sẽ làm gì?



- HS thảo luận, tranh luận về cách đánh giá hành vi, về những cách ứng xử có thể có, về những điều có lợi và có hại của từng cách ứng xử và lựa chọn cách ứng xử tối ưu trong những trường hợp, điều kiện cụ thể.

### **c) Kết luận**

- Hành vi đó là sai trái, vi phạm pháp luật, gây ô nhiễm môi trường, nguồn nước, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của mọi người.

- Nếu chứng kiến sự việc, em phải ngăn chặn bằng cách góp ý, khuyên nhủ, thuyết phục người đó không vứt xác động vật chết ra đường hoặc xuống hồ, ao (nói rõ tác hại của việc làm đó là làm ô nhiễm môi trường, vi phạm pháp luật) Nếu không ngăn chặn được thì phải kịp thời báo cho người có trách nhiệm biết để ngăn chặn, xử lí.

*Lưu ý:* Có thể cho HS chơi sắm vai trong tình huống trên.

## **Hoạt động 6**

Hỏi và trả lời (6 phút)

GV đặt câu hỏi về những nội dung đã học, gọi 1 HS trả lời câu hỏi đó. HS này lại đặt tiếp 1 câu hỏi nữa. HS thứ 2 trả lời và tiếp tục quá trình hỏi và trả lời với các bạn trong lớp cho đến khi GV quyết định dừng hoạt động này lại (xem phiếu học tập cho Hoạt động 6).

## **GIAI ĐOẠN VẬN DỤNG**

### **Hoạt động 7**

Xây dựng dự án về môi trường (15 phút)

GV cùng HS xây dựng dự án điều tra, tìm hiểu tình hình môi trường và góp phần bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên tại địa phương.

a) GV hướng dẫn HS xây dựng đề cương, kế hoạch thực hiện dự án:

- Xác định nội dung dự án

Nội dung công việc có thể như sau:

+ Tìm hiểu tình hình môi trường ở địa phương có những biểu hiện gì tốt và chưa tốt, các nguồn gây ô nhiễm, các hình thức gây ô nhiễm (bãi rác, ao hồ, chất thải, nước thải của làng nghề, của nhà máy, lò giết mổ động vật, chất thải của bệnh viện,...).



+ Xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo vệ MT, TNTN như trồng cây gây rừng, bảo vệ rừng, bảo vệ nguồn nước, làm vệ sinh kênh mương...

- Thời gian dự kiến
- Cách tiến hành mỗi công việc
- Người phụ trách từng công việc

b) Hướng dẫn HS thực hiện các bước tiếp theo của dự án (thực hiện dự án, thu thập kết quả và công bố sản phẩm).

## **6** TƯ LIỆU THAM KHẢO

### **1. Phiếu học tập cho Hoạt động 3**

\* **Câu hỏi:** (nên bắt đầu bằng “Thưa chuyên gia/ luật sư” hoặc “xin chuyên gia/ luật sư cho biết”).

1. Ở nước ta có Luật nào quy định về việc bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên?
2. Pháp luật nước ta quy định như thế nào về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ MT, TNTN?
3. Thế nào là bảo vệ MT, TNTN?
4. Pháp luật nghiêm cấm hành vi nào liên quan đến bảo vệ rừng?
5. Để bảo vệ nguồn nước, pháp luật nghiêm cấm hành vi nào?
6. Pháp luật nghiêm cấm hành vi nào liên quan đến bảo vệ động vật quý hiếm?
7. Pháp luật có quy định gì về bảo vệ không khí?
8. ....

\* **Trả lời:**

1. Về bảo vệ MT và TNTN, ở nước ta có Luật Bảo vệ Môi trường năm 2005, Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004 và một số Luật khác.
2. Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam năm 1992, Điều 29 quy định: Cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang, tổ chức kinh tế, tổ chức

xã hội, mọi cá nhân phải thực hiện các quy định của Nhà nước về sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

Nghiêm cấm mọi hành vi làm suy kiệt tài nguyên và huỷ hoại môi trường.

3. Hoạt động bảo vệ môi trường là hoạt động giữ cho môi trường trong lành, sạch đẹp; phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đối với môi trường, ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái, phục hồi và cải thiện môi trường; khai thác, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ đa dạng sinh học (Luật Bảo vệ Môi trường năm 2005, Điều 3, khoản 3).
4. Luật Bảo vệ Môi trường năm 2005 quy định cấm phá hoại, khai thác trái phép rừng, các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác (Điều 7, khoản 1). Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004, Điều 12 quy định về những hành vi bị nghiêm cấm như: Chặt phá rừng, khai thác rừng trái phép; săn, bán, bắt, bẫy, nuôi nhốt, giết mổ động vật rừng trái phép; vi phạm các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng; khai thác trái phép tài nguyên sinh vật, tài nguyên khoáng sản và các tài nguyên thiên nhiên khác; ...
5. Luật Bảo vệ Môi trường năm 2005 quy định cấm thải chất thải chưa được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường; các chất độc, chất phóng xạ và chất nguy hại khác vào đất, nguồn nước (Điều 7 khoản 5)
6. Cấm khai thác, kinh doanh, tiêu thụ, sử dụng các loài thực vật, động vật hoang dã quý hiếm thuộc danh mục cấm do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định (Luật Bảo vệ Môi trường năm 2005, Điều 7 khoản 3).
7. Cấm thải khói, bụi, khí có chất hoặc mùi độc hại vào không khí; phát tán bức xạ, phóng xạ, các chất ion hoá vượt quá tiêu chuẩn môi trường cho phép (Luật Bảo vệ Môi trường năm 2005, Điều 7 khoản 6).

## **2. Phiếu học tập cho Hoạt động 6**

- Hãy kể 3 yếu tố của môi trường tự nhiên (khoáng sản, cây cối, không khí, nước, động vật, rừng cây, đất đai,...).

- Hãy kể 5 biểu hiện của sự ô nhiễm và huỷ hoại môi trường tự nhiên (khói, bụi, không khí ngột ngạt, diện tích rừng tự nhiên bị thu hẹp, đất bạc màu, lũ lụt và hạn hán, sông ngòi tắc nghẽn, các loài động, thực vật mất dần,...).

- Hãy nêu 3 biện pháp để bảo vệ môi trường

- Để bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên cần phải tiết kiệm nước, khoáng sản, lâm sản, hải sản, đúng hay sai? Vì sao?

- Bón nhiều phân hoá học cho đất được màu mỡ là một biện pháp để bảo vệ môi trường, đúng hay sai? Vì sao?

- Vì sao phải giữ gìn sạch sẽ nguồn nước và không khí?

- Dùng than bùn để đốt thay cho củi, rơm, rạ cho đỡ khói và bụi là một biện pháp để bảo vệ môi trường, đúng hay sai? Vì sao?

- Để bảo vệ môi trường cần phải hạn chế sự phát triển của các nhà máy, đúng hay sai? Vì sao?

- Cần phải tiêu diệt hết các loài côn trùng, đúng hay sai? Vì sao?

### **3. Một số quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên**

## **LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2005**

### **Điều 7. Những hành vi bị nghiêm cấm**

1. Phá hoại, khai thác trái phép rừng, các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác.

2. Khai thác, đánh bắt các nguồn tài nguyên sinh vật bằng phương tiện, công cụ, phương pháp huỷ diệt, không đúng thời vụ và sản lượng theo quy định của pháp luật.

3. Khai thác, kinh doanh, tiêu thụ, sử dụng các loài thực vật, động vật hoang dã quý hiếm thuộc danh mục cấm do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

4. Chôn lấp chất độc, chất phóng xạ, chất thải và chất nguy hại khác không đúng nơi quy định và quy trình kĩ thuật về bảo vệ môi trường.

5. Thải chất thải chưa được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường; các chất độc, chất phóng xạ và chất nguy hại khác vào đất, nguồn nước.
6. Thải khói, bụi, khí có chất hoặc mùi độc hại vào không khí; phát tán bức xạ, phóng xạ, các chất ion hoá vượt quá tiêu chuẩn môi trường cho phép.
7. Gây tiếng ồn, độ rung vượt quá tiêu chuẩn cho phép.
8. Nhập khẩu máy móc, thiết bị, phương tiện không đạt tiêu chuẩn môi trường.
9. Nhập khẩu, quá cảnh chất thải dưới mọi hình thức.
10. Nhập khẩu, quá cảnh động vật, thực vật chưa qua kiểm dịch; vũ sinh vật ngoài danh mục cho phép.
11. Sản xuất, kinh doanh sản phẩm gây nguy hại cho con người, sinh vật và hệ sinh thái; sản xuất, sử dụng nguyên liệu, vật liệu xây dựng chứa yếu tố độc hại vượt quá tiêu chuẩn cho phép.
12. Xâm hại di sản thiên nhiên, khu bảo tồn thiên nhiên.
13. Xâm hại công trình, thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động bảo vệ môi trường.
14. Hoạt động trái phép, sinh sống ở khu vực được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định là khu vực cấm do mức độ đặc biệt nguy hiểm về môi trường đối với sức khỏe và tính mạng con người.
15. Che giấu hành vi huỷ hoại môi trường, cản trở hoạt động bảo vệ môi trường, làm sai lệch thông tin dẫn đến gây hậu quả xấu đối với môi trường.
16. Các hành vi bị nghiêm cấm khác về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

## **LUẬT BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG NĂM 2004**

### **Điều 12. Những hành vi bị nghiêm cấm**

1. Chặt phá rừng, khai thác rừng trái phép.
2. Săn, bắn, bắt, bẫy, nuôi nhốt, giết mổ động vật rừng trái phép.
3. Thu thập mẫu vật trái phép trong rừng.



4. Huy hoại trái phép tài nguyên rừng, hệ sinh thái rừng.
5. Vi phạm các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng.
6. Vi phạm quy định về phòng, trừ sinh vật hại rừng.
7. Lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng rừng trái phép.
8. Khai thác trái phép cảnh quan, môi trường và các dịch vụ lâm nghiệp.
9. Vận chuyển, chế biến, quảng cáo, kinh doanh, sử dụng, tiêu thụ, tàng trữ, xuất khẩu, nhập khẩu thực vật rừng, động vật rừng trái với quy định của pháp luật.
10. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái quy định về quản lí, bảo vệ và phát triển rừng.
11. Chăn thả gia súc trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của khu rừng đặc dụng, trong rừng mới trồng, rừng non.
12. Nuôi, trồng, thả vào rừng đặc dụng các loài động vật, thực vật không có nguồn gốc bản địa khi chưa được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
13. Khai thác trái phép tài nguyên sinh vật, tài nguyên khoáng sản và các tài nguyên thiên nhiên khác; làm thay đổi cảnh quan thiên nhiên, diễn biến tự nhiên của rừng; làm ảnh hưởng xấu đến đời sống tự nhiên của các loài sinh vật rừng; mang trái phép hoá chất độc hại, chất nổ, chất dễ cháy vào rừng.
14. Giao rừng, cho thuê rừng, chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng rừng, giá trị rừng sản xuất là rừng trồng trái pháp luật.
15. Phá hoại các công trình phục vụ việc bảo vệ và phát triển rừng.
16. Các hành vi khác xâm hại đến tài nguyên rừng, hệ sinh thái rừng

# LỚP 8

## ○ BÀI 12

### **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN TRONG GIA ĐÌNH**

(2 tiết)

#### **1 MỤC TIÊU BÀI HỌC**

##### **1. Về kiến thức**

- Biết được một số quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình.

- Hiểu được ý nghĩa của quyền và nghĩa vụ công dân trong gia đình.

##### **2. Về kĩ năng**

- Biết phân biệt hành vi thực hiện đúng với hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân trong gia đình.

- Thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của bản thân trong gia đình.

##### **3. Về thái độ**

- Yêu quý các thành viên trong gia đình mình.

- Tôn trọng quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.

#### **2 CÁC KĨ NĂNG SỐNG CƠ BẢN ĐƯỢC GIÁO DỤC TRONG BÀI**

- KN trình bày suy nghĩ/ý tưởng

- KN bình luận

- KN suy nghĩ phê phán

- KN phân tích đối chiếu

- KN giao tiếp ứng xử

- KN hợp tác, phản hồi/lắng nghe tích cực.

#### **3 PHƯƠNG PHÁP/KĨ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CÓ THỂ SỬ DỤNG**

- Phân tích xử lí tình huống

- Kĩ thuật trình bày trong 1 phút

- Cặp đôi chia sẻ
- Thảo luận nhóm/lớp, tranh luận.
- Giải quyết vấn đề
- Động não
- Đóng vai

#### **4 PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000
- Ca dao, tục ngữ về tình cảm gia đình và quan hệ trong gia đình
- Giấy khổ lớn, bút dạ, băng dính, kéo
- Đồ dùng đơn giản để chơi sắm vai
- Máy chiếu (nếu có).

#### **5 TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

##### **GIAI ĐOẠN KHÁM PHÁ**

(5 phút)

GV tìm hiểu những kinh nghiệm đã có của HS về chủ đề bài học bằng cách đặt câu hỏi:

1. Em suy nghĩ gì về vai trò, tầm quan trọng của gia đình đối với mỗi con người?
2. Em biết quy định nào của pháp luật nước ta về quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình?

##### **GIAI ĐOẠN KẾT NỐI**

###### **Hoạt động 1**

Thảo luận phân tích tình huống, kĩ thuật trình bày 1 phút (15 phút)

###### *Mục tiêu*

- HS biết quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, ông bà đối với con, cháu.
- Rèn luyện các KNS: trình bày suy nghĩ/ý tưởng; bình luận.

### *Cách tiến hành*

- GV chia nhóm và yêu cầu mỗi nhóm thảo luận một tình huống trong các bài tập 3, 4, 5 (SGK).

- Các nhóm thảo luận và ghi kết quả ra giấy khổ lớn.

- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận, cả lớp trao đổi trên những đánh giá và giải pháp mà nhóm bạn đưa ra.

- GV hướng dẫn HS thống nhất đáp án đúng:

#### Tình huống 3

+ Bố mẹ Chi đúng và không xâm phạm quyền tự do của con vì cha mẹ có quyền và nghĩa vụ quản lí, trông nom con.

+ Chi sai vì không tôn trọng ý kiến của cha mẹ.

+ Cách ứng xử đúng là nghe lời cha mẹ, không đi chơi xa mà không có cô giáo, nhà trường quản lí và nên giải thích lí do cho nhóm bạn hiểu.

#### Tình huống 4: Cả Sơn và cha mẹ Sơn đều có lỗi.

+ Sơn đua đòi ăn chơi.

+ Cha mẹ Sơn quá nuông chiều, buông lỏng quản lí con.

#### Tình huống 5:

+ Bố mẹ Lâm cư xử không đúng, vì cha mẹ thì phải chịu trách nhiệm về hành vi của con, phải bồi thường thiệt hại do con gây ra cho người khác.

+ Lâm sai, vi phạm pháp luật về đi đường.

- GV giới thiệu những quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, ông bà đối với con, cháu: Hiến pháp năm 1992 Điều 64 (trích); Luật Hôn nhân và gia đình 2000 Điều 2 (khoản 4,5); Điều 34, 37, 39, 40, 47 (khoản 1) (xem Tư liệu).

- GV kết luận những quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, ông bà đối với con, cháu (SGK).

### **Hoạt động 2**

Cặp đôi chia sẻ (12 phút)

#### *Mục tiêu*

- HS biết quyền và nghĩa vụ của con, cháu đối với cha mẹ, ông bà và bốn phận của anh chị em đối với nhau.



- Rèn luyện các KNS: Suy nghĩ phê phán; trình bày suy nghĩ/ý tưởng; hợp tác.

#### *Cách tiến hành*

- HS đọc 2 mẫu chuyện ở phần Đặt vấn đề trong SGK (có thể cho HS diễn tiểu phẩm).

- Từng cặp trao đổi theo các câu hỏi:

1. Em đồng tình và không đồng tình với cách cư xử của nhân vật nào? Vì sao?

2. Theo em, con cháu có quyền và nghĩa vụ gì đối với cha mẹ, ông bà; anh chị em có bổn phận gì đối với nhau?

- GV cho 1 - 2 cặp trình bày ý kiến của mình, lớp trao đổi, nhận xét, bổ sung.

- GV giới thiệu những quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của con, cháu, anh, chị, em: Luật Hôn nhân và Gia đình 2000 Điều 35, 36 (khoản 2), 48, 49 (xem Tư liệu).

- GV kết luận những quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của con, cháu đối với cha mẹ, ông bà; của anh, chị, em và của các thành viên gia đình đối với nhau (SGK).

### **Hoạt động 3**

Thảo luận nhóm (13 phút)

#### *Mục tiêu*

- HS hiểu ý nghĩa của quyền và nghĩa vụ công dân trong gia đình.

- Rèn luyện các KNS: Bình luận, phân tích đối chiếu, trình bày suy nghĩ/ý tưởng.

#### *Cách tiến hành*

- GV chia nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận các câu hỏi sau:

1. Vì sao hiện nay trong một số gia đình con cái không ngoan (lười học, ham chơi, quậy phá, nghiện hút...)?

2. Theo em, con cái có vai trò như thế nào trong gia đình?

3. Vì sao pháp luật phải có những quy định về quyền và nghĩa vụ công dân trong gia đình?

- Các nhóm thảo luận và ghi kết quả ra giấy khổ lớn.

- Các nhóm lần lượt trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV chốt lại đáp án từng câu hỏi:

1. Con cái của một số gia đình không ngoan vì không nghe lời dạy bảo của cha mẹ, không thực hiện tốt bổn phận của mình. Trong một số trường hợp do cha mẹ chưa gương mẫu hoặc buông lỏng quản lý con cái, chưa làm tốt nghĩa vụ của cha mẹ.

2. Con cái có vai trò quan trọng trong gia đình:

- Con cái chăm chỉ học hành, ngoan ngoãn thì cha mẹ vui lòng, gia đình hòa thuận, hạnh phúc; ngược lại thì gia đình bất hạnh.

- Con có thể tham gia bàn bạc và thực hiện những công việc vừa sức trong gia đình, giúp đỡ cha mẹ xây dựng đời sống vật chất và tinh thần của gia đình.

3. Pháp luật có những quy định về quyền và nghĩa vụ công dân trong gia đình để xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam.

#### **Hoạt động 4**

Phân tích tình huống (12 phút)

##### **Mục tiêu**

- HS phân biệt được hành vi đúng hoặc sai trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với gia đình.

- Rèn luyện KN bình luận.

##### **Cách tiến hành**

- GV nêu tình huống: Anh của Tiến đã đi làm được hơn một năm nay. Tiền thu nhập, anh mua sắm quần áo, mua xe, chiêu đãi bạn bè. Rất ít khi anh có mặt ở nhà, nhiều hôm đến khuya anh mới về nhà. Bố mẹ hỏi về công việc của anh, anh cần nhằn: “Bố mẹ hỏi để làm gì?”. Anh cho rằng mình đóng tiền ăn cho bố mẹ là đủ, còn cuộc sống riêng của anh thì bố mẹ không cần phải quan tâm. Bố mẹ Tiến rất buồn.

Em có tán thành cách cư xử của anh bạn Tiến không? Vì sao?

- HS cả lớp thảo luận, trao đổi ý kiến. Có thể chia HS thành 2 phe (tán thành và không tán thành) để tranh luận.

- GV chốt lại: Không tán thành suy nghĩ và việc làm của anh bạn Tiến vì:

+ Các thành viên trong gia đình cần có sự quan tâm, thông cảm và chia sẻ với nhau mọi khó khăn, vui buồn.

+ Bố mẹ có quyền và nghĩa vụ quan tâm giáo dục con, bổn phận của con là làm cho bố mẹ vui lòng.

## **GIAI ĐOẠN THỰC HÀNH / LUYỆN TẬP**

### **Hoạt động 5**

Thảo luận giải quyết vấn đề về cách ứng xử trong gia đình (15 phút)

#### *Mục tiêu*

- HS có kĩ năng ứng xử đúng đắn phù hợp với quyền và nghĩa vụ của bản thân trong gia đình.

- Rèn luyện các KNS: Nêu vấn đề, Tìm kiếm các lựa chọn;

#### *Cách tiến hành*

- GV nêu vấn đề: Trong gia đình, mỗi người có những sở thích, thói quen khác nhau, đôi khi có sự hiểu lầm hoặc bất hòa giữa anh/chị/em. Em sẽ làm gì để giữ gìn sự hoà thuận trong gia đình?

- Dùng kĩ thuật động não yêu cầu HS liệt kê các cách giải quyết có thể có, GV ghi lên bảng các ý kiến của HS.

- GV chia nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận, phân tích đánh giá kết quả của mỗi cách giải quyết (mặt tích cực, hạn chế, cảm xúc khi thực hiện cách giải quyết đó, giá trị đem lại...).

- Các nhóm thảo luận, ghi ý kiến ra giấy khổ lớn.

- Đại diện các nhóm trình bày ý kiến của nhóm mình

- GV hướng dẫn HS so sánh kết quả của các cách giải quyết và quyết định chọn giải pháp tốt nhất (Lưu ý: Giải pháp tốt nhất đối với mỗi HS có thể khác nhau).

- Kết luận: Tình cảm gia đình là cơ sở để thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ trong gia đình, mỗi người trong gia đình cần phải yêu thương nhau và tôn trọng quyền của nhau.

## **Hoạt động 6**

HS chơi sắm vai (13 phút)

### *Mục tiêu*

- HS biết thực hiện quyền và nghĩa vụ trong gia đình.
- Rèn luyện các KNS: ứng xử/giao tiếp, kiên định, thương lượng.

### *Cách tiến hành*

- GV nêu tình huống: Hôm nay bố của Hoàng bị ốm phải nghỉ việc. Mẹ Hoàng vừa đi làm về muộn, có vẻ rất mệt mỏi. Mẹ nhờ Hoàng đi nấu cháo cho bố, nhưng đúng lúc đó, Vân đến rủ Hoàng cùng đi dự sinh nhật Thăng như đã hẹn trước.

Nếu là Hoàng, em sẽ ứng xử thế nào?

- Các nhóm HS thảo luận cách ứng xử trong tình huống, phân công thể hiện vai diễn.

- Từng nhóm lên sắm vai thể hiện cách ứng xử, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Lựa chọn cách ứng xử phù hợp.

- Kết luận: GV chốt lại cách ứng xử đúng trong tình huống là nói với bạn chờ mình nấu cháo cho bố xong rồi mới đi dự sinh nhật.

## **GIẢI ĐOẠN VẬN DỤNG**

(5 phút)

- GV yêu cầu HS về nhà làm các bài tập còn lại trong SGK.

- Yêu cầu HS tìm trong thực tế và trong sách báo, các phương tiện thông tin khác những trường hợp thực hiện tốt hoặc vi phạm quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ trong gia đình để kể ở lớp vào tiết sau.

- Khuyến khích HS sưu tầm ca dao, tục ngữ, danh ngôn nói về tình cảm gia đình, bốn phận và nghĩa vụ đối với gia đình trong kho tàng văn học Việt Nam.

- HS thực hiện tốt bốn phận và nghĩa vụ trong gia đình.



## **LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH NĂM 2000**

### **Điều 34. Nghĩa vụ và quyền của cha mẹ**

1. Cha mẹ có nghĩa vụ và quyền thương yêu, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con; tôn trọng ý kiến của con; chăm lo việc học tập và giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội.

2. Cha mẹ không được phân biệt đối xử giữa các con, ngược đãi, hành hạ, xúc phạm con; không được lạm dụng sức lao động của con chưa thành niên; không được xúi giục, ép buộc con làm những việc trái pháp luật, trái đạo đức xã hội.

### **Điều 35. Nghĩa vụ và quyền của con**

Con có bổn phận yêu quý, kính trọng, biết ơn, hiếu thảo với cha mẹ, lắng nghe những lời khuyên bảo đúng đắn của cha mẹ, giữ gìn danh dự, truyền thống tốt đẹp của gia đình.

Con có nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ.

Nghiêm cấm con có hành vi ngược đãi, hành hạ, xúc phạm cha mẹ.

### **Điều 36. Nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng**

1. Cha mẹ có nghĩa vụ và quyền cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên hoặc con đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

2. Con có nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ, đặc biệt khi cha mẹ ốm đau, già yếu tàn tật; trong trường hợp gia đình có nhiều con thì các con phải cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ.

### **Điều 37. Nghĩa vụ và quyền giáo dục con**

1. Cha mẹ có nghĩa vụ và quyền giáo dục con, chăm lo và tạo điều kiện cho con học tập.

Cha mẹ tạo điều kiện cho con được sống trong môi trường gia đình đầm ấm, hòa thuận; làm gương tốt cho con về mọi mặt; phối hợp chặt chẽ với nhà trường và các tổ chức xã hội trong việc giáo dục con.

2. Cha mẹ hướng dẫn con chọn nghề; tôn trọng quyền chọn nghề, quyền tham gia hoạt động xã hội của con.

3. Khi gặp khó khăn không thể tự giải quyết được, cha mẹ có thể đề nghị cơ quan, tổ chức hữu quan giúp đỡ để thực hiện việc giáo dục con.

### **Điều 39. Đại diện cho con**

Cha mẹ là người đại diện theo pháp luật của con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự, trừ trường hợp con có người khác làm giám hộ hoặc có người khác đại diện theo pháp luật.

### **Điều 40. Bồi thường thiệt hại do con gây ra**

Cha mẹ phải bồi thường thiệt hại do con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự gây ra theo quy định tại Điều 611 của Bộ luật Dân sự.

### **Điều 47. Nghĩa vụ và quyền của ông bà nội, ông bà ngoại và cháu**

1. Ông bà nội, ông bà ngoại có nghĩa vụ và quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu, sống mẫu mực và nêu gương tốt cho con cháu. Trong trường hợp cháu chưa thành niên hoặc cháu đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình mà không có người nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 48 của Luật này thì ông bà nội, ông bà ngoại có nghĩa vụ nuôi dưỡng cháu.

2. Cháu có bổn phận kính trọng, chăm sóc, phụng dưỡng ông bà nội, ông bà ngoại.

### **Điều 48. Nghĩa vụ và quyền của anh, chị, em**

Anh, chị, em có bổn phận thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau; có nghĩa vụ và quyền đùm bọc, nuôi dưỡng nhau trong trường hợp không còn cha mẹ hoặc cha mẹ không có điều kiện trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

## **Điều 49. Quan hệ giữa các thành viên trong gia đình**

1. Các thành viên cùng sống chung trong gia đình đều có nghĩa vụ quan tâm, giúp đỡ nhau, cùng nhau chăm lo đời sống chung của gia đình, đóng góp công sức, tiền và tài sản khác để duy trì đời sống chung phù hợp với thu nhập, khả năng thực tế của mình.

Các thành viên trong gia đình có quyền được hưởng sự chăm sóc, giúp đỡ nhau. Quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên trong gia đình được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

2. Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện để các thế hệ trong gia đình chăm sóc, giúp đỡ nhau nhằm giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam.

## **HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP**

### **LỚP 6**

#### **○ CHỦ ĐIỂM THÁNG 12 - HOẠT ĐỘNG 2**

### **TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG QUÊ HƯƠNG**

(1 tiết)

#### **1 MỤC TIÊU**

- Biết ý nghĩa của việc cư xử lịch sự với mọi người.

Sau hoạt động, học sinh có khả năng:

- Hiểu những nét cơ bản về truyền thống cách mạng, truyền thống bảo vệ và xây dựng quê hương mình.

- Biết cách tìm kiếm, thu thập các thông tin, tư liệu về truyền thống cách mạng quê hương.

- Tự hào về quê hương, đất nước và có tình cảm yêu mến quê hương.

## **2 CÁC KNS CƠ BẢN ĐƯỢC GIÁO DỤC TRONG HOẠT ĐỘNG**

- Tìm kiếm và xử lí các thông tin, tư liệu, hiện vật ca ngợi truyền thống cách mạng của quê hương.
- Trình bày suy nghĩ/ý tưởng về hiểu biết của bản thân cũng như những đề xuất trong việc duy trì và phát huy truyền thống cách mạng quê hương.

## **3 CÁC PHƯƠNG PHÁP/KĨ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CÓ THỂ SỬ DỤNG**

- Trình bày tích cực về kết quả tìm hiểu truyền thống cách mạng của quê hương.
- Làm việc nhóm trong quá trình đi tìm hiểu và thu thập thông tin về truyền thống cách mạng của quê hương.
- Hỏi - đáp những vấn đề còn băn khoăn, chưa hiểu rõ về truyền thống cách mạng của quê hương mà các bạn trong lớp trình bày.
- Chia sẻ-cặp đôi, thảo luận những thông tin thu được về truyền thống cách mạng của quê hương.

## **4 TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN**

- Các tư liệu (sách báo, thơ ca, tranh ảnh, bản tin...) nói về truyền thống cách mạng của quê hương.
- Một số tiết mục văn nghệ.
- Giấy màu, bút màu, một vài dụng cụ khác.

## **5 TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

### **GIẢI ĐOẠN KHÁM PHÁ**

Người điều khiển nêu yêu cầu của hoạt động:

- Từng tổ trưng bày kết quả tìm hiểu về truyền thống cách mạng quê hương theo vị trí đã được phân công. Sản phẩm thu được thể hiện dưới nhiều dạng khác nhau như: hình ảnh các anh hùng liệt sĩ của quê hương, các bài viết về cuộc đấu tranh anh dũng của những người con của quê hương, các bức ảnh phản ánh tinh thần chiến đấu dũng cảm của những người dân quê hương mình...



- Giáo viên gợi ý và đề nghị học sinh quan sát các sản phẩm đó và hỏi: "Đã bao giờ các em được nhìn thấy những hình ảnh này về quê hương mình chưa?".

- Sau khi mời một vài học sinh phát biểu, giáo viên nêu yêu cầu tiếp theo: vậy để hiểu rõ hơn truyền thống cách mạng của quê hương thì sau đây đại diện từng tổ sẽ lên trình bày kết quả tìm hiểu của tổ mình.

## **GIAI ĐOẠN KẾT NỐI**

### **Hoạt động 1**

Báo cáo kết quả tìm hiểu

Người điều khiển mời đại diện từng tổ lên trình bày kết quả tìm hiểu của tổ mình về truyền thống cách mạng của quê hương trong thời gian 3 phút. Khi trình bày, nên gắn với hiện vật sưu tầm được để giới thiệu cho cả lớp cùng hiểu rõ hơn.

Kết thúc phần trình bày của các tổ, các thành viên trong lớp tiến hành hoạt động hỏi - đáp. Có thể đặt ra những câu hỏi cụ thể với những phần nội dung chưa rõ để đại diện tổ trả lời. Các học sinh khác lắng nghe và có thể bổ sung ý kiến nhằm làm rõ thêm những thắc mắc hoặc băn khoăn của các bạn trong lớp.

### **Hoạt động 2**

Sinh hoạt văn nghệ

Người điều khiển giới thiệu từng tiết mục văn nghệ đã được chuẩn bị lên trình diễn trước lớp. Đó là các tiết mục với các thể loại khác nhau như: đơn ca, đọc thơ, kể chuyện, múa, tốp ca... về truyền thống cách mạng của quê hương đất nước.

## **GIAI ĐOẠN THỰC HÀNH / LUYỆN TẬP**

### **Hoạt động 3**

Chia sẻ - cặp đôi, thảo luận

- Người điều khiển đặt câu hỏi để toàn lớp cùng tham gia suy nghĩ và phát biểu ý kiến.

+ Truyền thống cách mạng của quê hương bao gồm những truyền thống nào? Hãy nêu tên của những truyền thống đó.

- + Hãy kể tên những gương anh hùng liệt sĩ của quê hương mình?
- + Học sinh phải làm gì để xứng đáng với truyền thống đó?
- Học sinh suy nghĩ, chia sẻ cặp đôi để trả lời các câu hỏi trên.

## **GIẢI ĐOẠN VẬN DỤNG**

Giáo viên đề nghị học sinh hãy phản ánh những kết quả tìm hiểu về truyền thống cách mạng của quê hương cho những người thân trong gia đình cùng nghe để mọi người cùng chia sẻ.

### **6 TƯ LIỆU**

#### **1. Một số bài hát phục vụ cho hoạt động**

- Màu áo chú bộ đội (Nguyễn Văn Tý)
- Qua miền Tây Bắc (Nguyễn Thành)
- Chiến thắng Điện Biên (Đỗ Nhuận)
- Ca ngợi Tổ quốc (Hoàng Vân)

#### **2. Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22 - 12 - 1944)**

Trong sự chuyển biến của cách mạng, Bác Hồ đã chỉ thị thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.

Ngày 22 - 12 - 1944, tại một khu rừng ở Nguyên Bình (Cao Bằng), Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân đã được thành lập. Lúc đầu đội chỉ có 34 người với 34 khẩu súng các loại, dưới sự chỉ huy của đồng chí Võ Nguyên Giáp. Thành lập được hai ngày, đội đã lập chiến công vang dội: diệt 2 đồn Phay Khắt và Nà Ngần, mở đầu truyền thống đánh thắng trận đầu, mưu trí, dũng cảm của quân đội ta. Ngày 15 - 5 - 1945, Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân và các trung đội Cứu quốc quân ở Bắc Sơn hợp nhất thành Đội Việt Nam giải phóng quân.

Ngày 16 - 8 - 1945, từ cây đa Tân Trào, đơn vị chủ lực của Việt Nam giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy tiến về thị xã Thái Nguyên, mở đầu cho tổng khởi nghĩa toàn quốc.

Tổng khởi nghĩa thắng lợi, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, quân đội ta mang tên Vệ quốc đoàn.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, quân đội ta mang tên Quân đội nhân dân Việt Nam.

Với chiến thắng Điện Biên Phủ vĩ đại, quân đội ta đã bước vào thường kì trường thành.

Từ đó đến nay, trên chặng đường giải phóng và bảo vệ đất nước, quân đội ta đã lập nên những chiến công hiển hách, được Tổ quốc và nhân dân tin yêu, trù mẫn gọi bằng cái tên Bộ đội Cụ Hồ.

## **○ CHỦ ĐIỂM THÁNG 4 - HOẠT ĐỘNG 1**

### **THIỆU NHI CÁC NƯỚC LÀ BẠN CỦA CHÚNG TA**

(2 tiết)

#### **1 MỤC TIÊU**

Sau hoạt động, học sinh có khả năng:

- Hiểu được một số đặc điểm về cuộc sống, học tập, vui chơi giải trí của thiếu nhi một số nước trong khu vực.
- Biết tìm kiếm và xử lí thông tin, trình bày suy nghĩ/ý tưởng về cuộc sống, học tập, vui chơi giải trí của thiếu nhi một số nước trong khu vực.
- Tôn trọng và đoàn kết với thiếu nhi quốc tế.

#### **2 CÁC KNS CƠ BẢN ĐƯỢC GIÁO DỤC TRONG HOẠT ĐỘNG**

- Tìm kiếm các thông tin về cuộc sống học tập và vui chơi giải trí của thiếu nhi một số nước trong khu vực như: Trung Quốc, Lào, Campuchia, Thái Lan, Nhật Bản, Hàn Quốc...
- Trình bày suy nghĩ/ ý tưởng kết quả sưu tầm về thiếu nhi một vài nước trong khu vực.
- Xác định/ tìm kiếm các lựa chọn về những thông tin phản ánh một vài đặc điểm hoạt động của thiếu nhi một vài nước trong khu vực.
- Tự tin khi thực hiện các hoạt động sưu tầm và thu thập thông tin về thiếu nhi các nước.
- Tự trọng khi giao tiếp với các bạn thiếu nhi quốc tế.

### **3 CÁC PHƯƠNG PHÁP/KĨ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CÓ THỂ SỬ DỤNG**

- Trình bày kết quả sưu tầm về cuộc sống học tập của thiếu nhi một vài nước trong khu vực.
- Kể chuyện, viết về cuộc sống, học tập, vui chơi giải trí của thiếu nhi một vài nước trong khu vực.
- Báo cáo 1 phút những hiểu biết về thiếu nhi một vài nước trong khu vực.
- Trình diễn trang phục thiếu nhi một vài nước trong khu vực.

### **4 TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN**

- Tranh ảnh, tư liệu về cuộc sống, học tập, vui chơi giải trí của thiếu nhi một vài nước trong khu vực.
- Một số bài hát, câu chuyện, câu đố vui, điệu múa của thiếu nhi các nước.
- Trang phục của thiếu nhi một vài nước đã được lựa chọn.

### **5 TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

#### **GIẢI ĐOẠN KHÁM PHÁ**

Toàn lớp hát bài "Trái đất này của chúng em" (Nhạc của Trương Quang Lục, Lời thơ của Định Hải). Người điều khiển hỏi cả lớp về nội dung bài hát nói về ai và về điều gì. Gọi một vài học sinh phát biểu ý kiến của mình. Người điều khiển nhắc lại những yêu cầu của buổi hoạt động hôm nay để chuẩn bị bước vào các hình thức hoạt động tiếp theo.

#### **GIẢI ĐOẠN KẾT NỐI**

##### **Hoạt động 1**

Trình bày kết quả tìm hiểu

Người điều khiển mời đại diện từng tổ trình bày kết quả sưu tầm của tổ mình về cuộc sống, học tập, vui chơi giải trí của thiếu nhi một số nước trong khu vực. Khi trình bày cần nói rõ về số lượng tranh hoặc bài viết mà các thành viên của tổ sưu tầm được, đồng thời giới thiệu nội dung của các tranh ảnh và bài viết đó để các bạn cùng nghe. Ban giám khảo cho điểm từng tổ.



## **Hoạt động 2**

Biểu diễn văn nghệ

Người điều khiển chương trình mời lần lượt các tiết mục văn nghệ đã được chuẩn bị lên trình diễn. Đó là những bài hát, điệu múa hoặc một bài thơ hay, một câu chuyện hấp dẫn nói về tình đoàn kết hữu nghị, về cuộc sống học tập và rèn luyện của thiếu nhi các nước trên thế giới.

## **GIAI ĐOẠN THỰC HÀNH / LUYỆN TẬP**

### **Hoạt động 3**

Trình diễn trang phục thiếu nhi một số nước

- Người điều khiển nêu yêu cầu và cách thức trình diễn: mỗi tổ có hai bạn (1 nam, 1 nữ) trong trang phục thiếu nhi nước ngoài cùng nắm tay nhau đi diễu qua một vòng trước lớp để các bạn cùng quan sát. Cả lớp vỗ tay động viên những cặp đôi này.

- Sau khi diễu hành một vòng trước lớp, các cặp đôi này đứng giữa lớp và nắm tay nhau cùng hát vang bài hát "Trái đất này của chúng em" trong nhịp vỗ tay tán thưởng của các bạn trong lớp.

## **GIAI ĐOẠN VẬN DỤNG**

### **Hoạt động 4**

Báo cáo 1 phút

- Giáo viên chủ nhiệm gợi ý học sinh để các em phát biểu bổ sung thêm những hiểu biết của mình về thiếu nhi nước ngoài. Bằng những kiến thức đã có hoặc những tư liệu sưu tầm được, các em báo cáo 1 phút về những gì mà bản thân mình biết được về thiếu nhi các nước.

- Toàn lớp cùng nhau hát tập thể một bài hát về tình đoàn kết hữu nghị của thiếu nhi quốc tế. Đó là bài hát "Thiếu nhi thế giới liên hoan", nhạc và lời của Lưu Hữu Phước. Sau đó, ban giám khảo công bố kết quả thi của từng tổ. Nếu có phần thưởng thì càng tốt.

## **6** TƯ LIỆU

### **1. Một số bài hát phục vụ hoạt động**

- Trái đất này của chúng em (Trương Quang Lục - Định Hải)
- Thiếu nhi thế giới liên hoan (Lưu Hữu Phước)
- Tiếng chuông và ngọn cờ (Phạm Tuyên)
- Em đi trong tươi xanh (Vũ Thanh)
- Hãy giữ cho em bầu trời xanh (Huy Trân)

### **2. Các câu đố vui**

*Có đốt, có bẹ*

*Không phải là tre*

*Hoa thơm trắng rụng bên hè đêm trăng?*

(Cây gì?)

*Nhiều cành nhiều rễ tỏa ra*

*Lại thêm nhiều lá làm nhà cuội nương?*

(Cây gì?)

*Mẹ trơn tru*

*Con bu nheo nhóc*

*Con da cóc*

*Gai góc đầy đầu?*

(Cây gì?)

**Trả lời:** Cây cau; Cây da; Cây mít

# LỚP 7

## ○ CHỦ ĐIỂM THÁNG 9 - HOẠT ĐỘNG 4

### THI TÌM HIỂU VỀ TRUYỀN THỐNG CỦA TRƯỜNG

(2 tiết)

#### I MỤC TIÊU

Sau hoạt động, học sinh có khả năng:

- củng cố, khắc sâu nhận thức về truyền thống tốt đẹp của trường, những tấm gương dạy tốt của thầy giáo, cô giáo và gương học tốt của học sinh.

- Biết tìm kiếm các lựa chọn trong quá trình tìm hiểu truyền thống nhà trường, tự tin và kiên định khi trình bày ý kiến của mình trong cuộc thi.

- Phấn khởi, tự hào với truyền thống tốt đẹp của trường, lớp bằng việc phấn đấu học tập và tu dưỡng tốt trong năm học mới.

#### II CÁC KNS CƠ BẢN ĐƯỢC GIÁO DỤC TRONG HOẠT ĐỘNG

- Tìm kiếm và xử lý thông tin về truyền thống của nhà trường.

- Trình bày suy nghĩ về những điểm cơ bản trong truyền thống nhà trường.

- Biết tham gia cùng với nhóm trong quá trình tìm kiếm và xử lý thông tin.

#### III CÁC PHƯƠNG PHÁP/KĨ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CÓ THỂ SỬ DỤNG

- Bản đồ tư duy nhớ lại các truyền thống nhà trường.

- Suy nghĩ - chia sẻ để cùng nhau đưa ra những thông tin hay nhất về truyền thống nhà trường.

- Báo cáo một phút về kết quả tìm hiểu truyền thống nhà trường.

## **4 TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN**

- Các câu chuyện về danh nhân hoặc địa phương mà trường mang tên, về gương các thầy giáo, cô giáo, gương các học sinh có thành tích học tập và rèn luyện tốt.
- Một số câu hỏi, câu đố và đáp án về truyền thống nhà trường.
- Các bài hát về trường, về thầy giáo, cô giáo.
- Các phương tiện khác như: giấy màu, bút màu...

## **5 TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

### **GIAI ĐOẠN KHÁM PHÁ**

#### **Hoạt động 1:**

##### **Bản đồ tư duy**

- Sử dụng kĩ thuật bản đồ tư duy, giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi "Hãy viết ra những từ nói về truyền thống nhà trường". Giáo viên viết lên ở chính giữa bảng đen từ "Truyền thống" và khoanh tròn lại. Sau đó mời học sinh lên ghi các từ nói về truyền thống nhà trường xung quanh từ đó trong vòng 2 phút. Hoạt động này diễn ra rất nhanh với mục đích để học sinh nhớ lại các truyền thống của nhà trường.
- Giáo viên yêu cầu tất cả học sinh trong lớp hãy cùng nhau theo dõi cuộc thi hiểu biết về truyền thống của nhà trường.

### **GIAI ĐOẠN KẾT NỐI**

#### **Hoạt động 2**

##### **Thi hiểu biết về truyền thống của trường**

- Các đội thi vào vị trí để chuẩn bị thi. Ban giám khảo nêu thể lệ thi, cách chấm điểm, quy định thời gian chuẩn bị để trả lời, thang điểm cho từng loại câu hỏi để các đội thi cùng biết.
- Người điều khiển lần lượt nêu yêu cầu và từng câu hỏi thi. Các đội thi cùng nhau suy nghĩ-chia sẻ và được quyền chuẩn bị trong 2 phút cho mỗi câu hỏi. Đội nào có tín hiệu trước (bằng cách cầm cờ hoặc lắc chuông) thì sẽ được quyền trả lời. Nếu trả lời chưa đúng thì đội khác có quyền thay thế. Nếu không có đội nào trả lời đúng thì mời khán giả trình bày thay. Nếu không có kết quả nào đúng thì ban giám khảo nêu đáp án.



### **Hoạt động 3**

Thi đố vui và văn nghệ

Người điều khiển nêu từng câu đố vui cho các đội thi. Các đội thi phải trả lời nhanh kết quả của mình. Nếu chậm trễ thì coi như mất điểm. Nếu không đội nào trả lời được thì mời các bạn cùng tham gia. Ai trả lời đúng sẽ được nhận phần thưởng.

Các tiết mục văn nghệ lần lượt được trình diễn trước lớp với sự cổ vũ động viên của toàn lớp.

## **GIAI ĐOẠN THỰC HÀNH / LUYỆN TẬP**

### **Hoạt động 4**

Báo cáo 1 phút

- Giáo viên cho học sinh nhắc lại những truyền thống tốt đẹp của trường bằng cách tự các em giới thiệu lại trong 1 phút các tư liệu, số liệu về truyền thống của nhà trường.

#### ***Giai đoạn vận dụng***

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh các tổ tiếp tục tìm hiểu thêm về các truyền thống của nhà trường để bổ sung vào kết quả đã sưu tầm được.

Nêu nhận xét chung về tinh thần thái độ tham gia của học sinh; hoặc tự các em rút ra những vấn đề đã đạt được cũng như những tồn tại cần khắc phục.

## **6 TƯ LIỆU**

### **1. Một số bài hát về mái trường**

- Mái trường tuổi thơ (Lê Quốc Thắng)
- Mùa thu em đến trường (Mộng Lân)
- Vui bước tới trường (Nghiem Bá Hồng)
- Buổi sáng đến trường (Hồ Bắc)
- Bài ca đi học (Phan Trần Bảng)
- Lớp chúng ta kết đoàn (Mộng Lân)

## **2. Một số câu hỏi gợi ý hỏi về nhà trường**

- Bạn nghĩ gì về tên trường ta?
- Những thành tích nào của lớp và trường ta trong năm học qua mà bạn cảm thấy tự hào?
- Năm học vừa qua, trường ta có bao nhiêu học sinh giỏi, học sinh tiên tiến và bao nhiêu học sinh đạt giải cấp tỉnh, thành phố trong các kì thi học sinh giỏi về các môn học?
- Bạn hãy hát một bài hát hoặc đọc một bài thơ về mái trường, về các thầy cô giáo và bạn bè, về quê hương, đất nước.

## **3. Một vài câu đố, câu hỏi về chủ đề hoạt động**

- Hãy chọn bài hát có từ nói về mái trường xinh. (Bài "Trường em xinh, làng em đẹp", Nhạc và lời: Phan Trần Bảng).
- Bài hát nào có từ "cô giáo em"? (Bài "Đi học", Nhạc và lời: Minh Chính - Bùi Đình Thảo).
- Bài hát nào có từ "lớp"? (Bài "Lớp chúng ta kết đoàn", Nhạc và lời: Mộng Lân).

## **○ CHỦ ĐIỂM THÁNG 10 - HOẠT ĐỘNG 3**

### **HỘI VUI HỌC TẬP**

(1 tiết)

#### **1 MỤC TIÊU**

Sau hoạt động, học sinh có khả năng:

- củng cố, mở rộng kiến thức đã học trên lớp.
- Phát triển các kĩ năng làm việc nhóm, tìm kiếm và xử lí thông tin, giải quyết vấn đề và lựa chọn các phương án trả lời khác nhau
- Tự tin khi tham gia vào các hoạt động của Hội vui học tập.

## **2 CÁC KNS CƠ BẢN ĐƯỢC GIÁO DỤC TRONG HOẠT ĐỘNG**

- Tìm kiếm và xử lí thông tin về các nội dung có liên quan đến Hội vui học tập (về các kiến thức một vài môn học, các thông tin kinh tế-xã hội...).
- Giải quyết vấn đề khi tham gia trả lời các câu hỏi của Hội vui cùng với các đội thi và tìm ra những cách trả lời tốt nhất.
- Quản lí thời gian để trong thời gian ngắn các nhóm có thể tìm ra phương án trả lời đúng nhất.

## **3 CÁC PHƯƠNG PHÁP/KĨ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CÓ THỂ SỬ DỤNG**

- Động não khi có một câu hỏi hay một vấn đề được đặt ra từ Hội vui.
- Giải quyết vấn đề để tìm cách trả lời tốt nhất.
- Suy nghĩ - chia sẻ trong nhóm, tổ để ý kiến trả lời được phong phú và đa dạng.
- Hỏi - đáp về những nội dung của Hội vui học tập.

## **4 TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN**

- Hệ thống các câu hỏi, câu đố, bài tập, tình huống, vấn đề... phục vụ cho việc ôn tập do lớp lựa chọn và xây dựng.
- Các phương tiện phục vụ cho hoạt động như: cây hoa để gài các bông hoa câu hỏi, giấy A4, bút màu...
- Trang trí lớp

## **5 TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

### **GIAI ĐOẠN KHÁM PHÁ**

Giáo viên đặt vấn đề với học sinh: Hội vui học tập là dịp để các em thể hiện khả năng nắm hiểu kiến thức các môn học của mình, đồng thời cũng giúp các em có điều kiện giao lưu thông qua các hình thức hoạt động cụ thể. Đây là thời điểm ôn tập thi học kì I. Trên cơ sở các em đã và đang ôn tập thi học kì theo nhóm hoặc cá nhân, hôm nay lớp chúng ta cùng nhau tổ chức Hội vui học tập để các em tự trình bày hiểu biết của mình và cùng nhau giải quyết những băn khoăn, thắc mắc nảy sinh trong quá trình ôn tập.

Giáo viên đề nghị học sinh bằng kiến thức và kinh nghiệm của mình hãy chuẩn bị tham gia trả lời các câu hỏi hoặc cùng nhau giải quyết thắc mắc.

## **GIAI ĐOẠN KẾT NỐI**

### **Hoạt động 1**

#### **Trò chơi "Hái hoa"**

Người điều khiển chương trình phổ biến cách thức thi như sau: trên cây hoa là những bông hoa câu hỏi có liên quan đến nội dung ôn tập của một vài môn học (Ngữ văn, Toán, Sinh học, Tiếng Anh, Vật lí...) và có xen kẽ một số câu về vui chơi văn nghệ. Đại diện từng tổ sẽ lên hái hoa, đọc to câu hỏi cho cả lớp cùng biết và được phép suy nghĩ trong 1 phút, sau đó trả lời.

Nếu không trả lời được thì người khác sẽ trình bày suy nghĩ của mình thật ngắn gọn trong 1 phút. Nếu hái được bông hoa câu hỏi đòi hỏi phải thảo luận trong tổ hoặc nhóm thì nhóm hoặc tổ tiến hành trao đổi trong khoảng thời gian nhanh nhất. Sau đó cử đại diện trình bày kết quả thảo luận.

### **Hoạt động 2**

#### **Hỏi - đáp**

Người điều khiển mời hai người tham gia hoạt động Hỏi - đáp. Một người sẽ hái hoa, còn người kia trả lời câu hỏi của người hái hoa. Người được hái hoa đọc to câu hỏi cho cả lớp cùng biết. Người trả lời trình bày suy nghĩ của mình. Các thành viên khác có thể chia sẻ ý kiến nếu chưa thấy thỏa mãn.

## **GIAI ĐOẠN THỰC HÀNH / LUYỆN TẬP**

### **Hoạt động 3**

#### **Thi xử lí tình huống**

Đó là những tình huống nảy sinh trong quá trình ôn tập hoặc khi đang trong phòng thi. Người điều khiển đề nghị lớp đưa ra một vài tình huống cụ thể. Ví dụ như:



- Trong khi ôn tập môn Sinh học, bạn A không chịu học mà lại nói rằng: "Tớ sẽ làm phao trả lời các câu hỏi. Bạn nào thích thì đến tớ sẽ cung cấp cho". Trong tình huống này, bạn sẽ giải quyết như thế nào?

- Giả sử trong giờ thi môn Ngữ văn, bạn C đã cho bạn nhìn bài để chép vì câu hỏi đó khó quá. Liệu bạn có chép không?

- Khi bạn đang quay cốp tài liệu trong giờ kiểm tra thì cô giáo bắt được. Cô yêu cầu bạn dừng ngay bài làm và tịch thu tài liệu đó. Vậy bạn sẽ làm gì trước thái độ kiên quyết của cô giáo?

Với mỗi tình huống đưa ra, người điều khiển yêu cầu lớp trình bày cách giải quyết của mình. Mọi thành viên trong lớp đều có thể đưa những cách giải quyết khác nhau. Sau đó mời giáo viên phát biểu ý kiến. Giáo viên có thể gợi ý hoặc định hướng cách giải quyết cho từng tình huống cụ thể.

Học sinh có thể đưa ra các tình huống trong học tập hằng ngày để các bạn tiếp tục tham gia giải các tình huống đó. Càng nhiều học sinh được trình bày cách giải quyết của mình thì hoạt động càng sinh động.

## **GIẢI ĐOẠN VẬN DỤNG**

Giáo viên có thể yêu cầu học sinh tiếp tục về nhà suy nghĩ và tự mình xây dựng các câu hỏi, bài tập cho Hội vui học tập tiếp theo.

Người điều khiển đánh giá chung về tinh thần thái độ tham gia của học sinh trong lớp cũng như của từng tổ.

Người điều khiển tổng hợp kết quả của các hoạt động và mời giáo viên gợi ý các hoạt động tiếp theo sau Hội vui học tập này.

### **6 TƯ LIỆU**

#### **1. Một số câu hỏi phục vụ cho hội vui học tập**

##### **a) Giải ô chữ**

- Ô chữ có 7 chữ cái. Đây là tên nước ta từ buổi đầu dựng nước.

*(Đáp án: Văn Lang)*

- Ô chữ có 10 chữ cái. Đây là thành lũy kiên cố thể hiện sự tiến bộ về mặt kĩ thuật quân sự của nhân dân Âu Lạc.

(Đáp án: Thành Cổ Loa)

- Ô chữ có 8 chữ cái. Đây là cuộc khởi nghĩa đã kết thúc 1000 năm nước ta bị phong kiến phương Bắc đô hộ.

(Đáp án: Ngô Quyền)

- Ô chữ có 10 chữ cái. Đây là tên một vị tướng đã có công dẹp loạn 12 sứ quân để thống nhất đất nước.

(Đáp án: Đinh Bộ Lĩnh)

- Ô chữ có 9 chữ cái. Đây là tên một con sông đã diễn ra trận chiến thắng lớn của quân dân ta chống quân xâm lược Tống.

(Đáp án: Như Nguyệt)

**b) Chọn đáp án đúng**

- Vua Lí Thái Tổ dời đô về Thăng Long năm nào?

+ Năm 1009

+ Năm 1010

+ Năm 1011

(Đáp án: Năm 1010)

- Nước Đại Việt đã ba lần thắng quân xâm lược Mông - Nguyên vào những năm nào?

Lần thứ nhất:

+ Năm 1256

+ Năm 1257

+ Năm 1258

(Đáp án: Năm 1258)

Lần thứ hai:

+ Năm 1285

+ Năm 1286

+ Năm 1287

(Đáp án: Năm 1285)

Lần thứ ba:

+ Năm 1286 - 1287

+ Năm 1287 - 1288

+ Năm 1288 - 1289

(Đáp án: Năm 1287 - 1288)

**c) Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn bùng nổ và kết thúc năm nào?**

+ Năm 1417 - 1428

+ Năm 1418 - 1427

+ Năm 1419 - 1429

(Đáp án: Năm 1418 - 1427)

**d) Thủ lĩnh của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn là ai?**

+ Lê Hoàn

+ Nguyễn Trãi

+ Lê Lợi

(Đáp án: Lê Lợi)

## **2. Câu hỏi về khoa học tự nhiên**

- Chỉ có muỗi cái là đốt người. Đúng hay sai? Tại sao?

- Muỗi đốt không gây lây nhiễm HIV/AIDS. Đúng hay sai? Tại sao?

- Tại sao mùa hè nhiệt độ lại cao hơn mùa đông?

*Trì lời:*

- Đúng. Chỉ có muỗi cái hút máu, còn muỗi đực chỉ hút nước hay nhựa cây từ các thân cây hoặc hoa quả.

- Đúng. Vì vi rút HIV không sống được ở cơ thể muỗi.

- Vì mùa đông ngày ngắn và mặt trời chiếu chếch, còn mùa hè ngày dài và mặt trời chiếu thẳng góc hơn xuống trái đất.

## **○ CHỦ ĐIỂM THÁNG 1, 2 - HOẠT ĐỘNG 4**

# **XÂY DỰNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TRƯỜNG XANH, SẠCH, ĐẸP**

(1 tiết)

### **1 MỤC TIÊU**

Sau hoạt động, học sinh có khả năng:

- Hiểu ý nghĩa, nội dung của việc xây dựng môi trường nhà trường xanh, sạch, đẹp đối với sức khỏe mỗi người, đối với chất lượng học tập và giáo dục của nhà trường, trong đó có bản thân em.
- Biết xác định giá trị bản thân trong việc giữ gìn trường lớp sạch sẽ, trình bày suy nghĩ, tìm kiếm các lựa chọn, quản lí thời gian, biết cách xây dựng kế hoạch thực hiện "Trường xanh, sạch, đẹp".
- Có thái độ yêu quý và tự hào về trường mình; gắn bó với trường, với lớp.

### **2 CÁC KNS CƠ BẢN ĐƯỢC GIÁO DỤC TRONG HOẠT ĐỘNG**

- Xác định giá trị bản thân trong việc tự mình xây dựng kế hoạch góp phần làm cho trường lớp xanh, sạch, đẹp.
- Trình bày suy nghĩ về những ý tưởng của bản thân trong việc làm sạch đẹp trường lớp để trao đổi trong nhóm, tổ.
- Biết sử dụng thời gian tiết kiệm nhất để tham gia vào các hoạt động làm sạch đẹp trường lớp.

### **3 CÁC PHƯƠNG PHÁP / KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CÓ THỂ SỬ DỤNG**

- Thảo luận nhóm về xây dựng kế hoạch làm cho trường lớp xanh, sạch, đẹp.
- Báo cáo 1 phút về những ý tưởng của bản thân trong việc xây dựng kế hoạch làm cho trường lớp xanh, sạch, đẹp.
- Suy nghĩ - chia sẻ những kinh nghiệm về cách thức giữ gìn vệ sinh sạch sẽ nhà trường, lớp học.



#### **4 TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN**

- Bản dự thảo kế hoạch của lớp được viết trên giấy khổ to.
- Một số câu hỏi để thảo luận.
- Giấy khổ to, bút dạ.

#### **5 TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

### **GIAI ĐOẠN KHÁM PHÁ**

Toàn lớp hát tập thể bài hát "Mái trường mến yêu". Người điều khiển hỏi cả lớp có ai biết vì sao phải giữ gìn vệ sinh trường lớp sạch đẹp. Và để làm được việc này thì mỗi học sinh, mỗi tập thể lớp phải làm gì để đạt được mong muốn đó của nhà trường và của mọi người. Chính vì vậy, việc cùng nhau xây dựng bản kế hoạch thực hiện "Trường xanh, sạch, đẹp" là rất cần thiết. Mỗi tổ đã có dự định phát biểu ý kiến cho bản kế hoạch này. Do đó hôm nay, lớp chúng ta cùng nhau nghe đại diện cán bộ lớp trình bày ý kiến, từ đó trao đổi và đi đến thống nhất.

### **GIAI ĐOẠN KẾT NỐI**

#### **Hoạt động 1**

Trình bày kế hoạch

- Bản kế hoạch "Trường xanh, sạch, đẹp" được treo trên bảng để cả lớp cùng theo dõi. Đại diện ban cán sự lớp trình bày nội dung chi tiết bản kế hoạch.

- Sau đó, giáo viên tóm tắt những nội dung chính của bản kế hoạch để định hướng học sinh thảo luận.

#### **Hoạt động 2**

Thảo luận chung

- Người điều khiển nêu lần lượt các câu hỏi thảo luận:

+ Để chuẩn bị đóng góp ý kiến cho bản kế hoạch này, bạn đã có những suy nghĩ gì hoặc đã có những ý tưởng gì cho việc hoàn thiện bản kế hoạch "Trường xanh, sạch, đẹp" của lớp? Hãy nêu ra một vài ý tưởng của bạn để các bạn trong lớp cùng chia sẻ.

+ Theo bạn, những nội dung trình bày trong bản kế hoạch đã đầy đủ chưa? Hay cần bổ sung những hoạt động nào nữa? Hãy đưa ra một vài nội dung cụ thể.

+ Chủ đề hoạt động hôm nay liên quan đến việc học sinh chúng ta phải có trách nhiệm giữ gìn trường lớp sạch đẹp như thế nào?

+ Đối với mỗi học sinh, bản thân hãy suy nghĩ phải làm gì để góp phần cùng lớp xây dựng được một bản kế hoạch đầy đủ và cụ thể?

Mỗi học sinh sẽ tham gia nêu ý kiến của mình để cả lớp cùng tham khảo và bổ sung thêm. Thư kí ghi chép tất cả những phát biểu của các bạn trong lớp để chuẩn bị tổng hợp thành một bản góp ý chung của lớp cho bản kế hoạch đã được xây dựng.

### **GIẢI ĐOẠN THỰC HÀNH / LUYỆN TẬP**

Một chương trình văn nghệ với những tiết mục đặc sắc sẽ được trình diễn trước lớp nói về chủ đề bảo vệ môi trường. Đó là các tiết mục đơn ca, tốp ca, song ca, ngâm thơ, kể chuyện... Ngoài ra có thể biểu diễn trò chơi sắm vai: một bạn cầm chổi để quét, bạn khác bê thùng đựng rác để hứng rác. Hoặc biểu diễn động tác chăm sóc cây trồng trong vườn trường.

### **GIẢI ĐOẠN VẬN DỤNG**

Giáo viên chủ nhiệm đề nghị cán bộ lớp hoàn chỉnh bản kế hoạch để treo trước lớp, đồng thời yêu cầu mọi thành viên trong lớp nhắc nhở nhau cùng thực hiện những cam kết đã ghi trong kế hoạch này.

Người điều khiển nhận xét kết quả hoạt động, trong đó cần nêu rõ kết quả của buổi sinh hoạt hôm nay là lớp chúng ta đã có được một bản kế hoạch xây dựng trường lớp xanh sạch đẹp với sự nhất trí của các thành viên trong lớp.

Giáo viên chủ nhiệm dặn dò và giao nhiệm vụ cho cán bộ lớp điều hành thực hiện bản kế hoạch này.

## **6** TƯ LIỆU

### **1. Một số bài hát phục vụ cho hoạt động**

- Chim hót đầu xuân (Nhạc và lời: Nguyễn Đình Tấn)
- Trồng cây mùa xuân (Nhạc và lời: Nguyễn Mạnh Thường)
- Mùa xuân và tuổi hoa (Nhạc và lời: Hàn Ngọc Bích)
- Mùa xuân tình bạn (Nhạc và lời: Cao Minh Khanh)
- Cánh én tuổi thơ (Nhạc và lời: Phạm Tuyên)
- Em là mầm non của Đảng (Nhạc và lời: Mộng Lân)

### **2. Xanh hóa nhà trường phổ thông**

Xanh hóa nhà trường là một trong những nội dung quan trọng của công tác giáo dục môi trường trong nhà trường phổ thông Việt Nam.

Vậy chúng ta phải làm gì để xanh hóa nhà trường phổ thông? Khi nói đến xanh hóa, chắc nhiều người sẽ nghĩ đến việc trồng cây trong trường. Đúng vậy, trồng cây là một trong những nội dung để xanh hóa. Vì tất cả các trường học đều có điều kiện để trồng cây. Ở nông thôn thì trồng cây ăn quả, trồng rau xanh, trồng cây làm thuốc. Các trường ở miền núi thì tham gia trồng cây phủ xanh đồi trọc, tham gia gây giống cây rừng, trồng cỏ làm thức ăn cho gia súc. Các trường ở miền biển tham gia trồng rừng chắn cát, trồng rừng ngập mặn. Ngay cả các trường ở thành phố, với diện tích hạn hẹp thì trồng cây trong sân trường, trong vườn trường, trồng vườn hoa, trồng cây trong chậu để xung quanh lớp, đặt tại hành lang...

Tất cả các trường học đều cần trồng cây xanh vì cây làm đẹp trường học, cây hấp thu khí cacbonic thải ra oxi, cây ngăn bụi, làm giảm tiếng ồn, làm không khí trong lành, chống ô nhiễm.

Xanh hóa nhà trường phổ thông không chỉ có trồng cây xanh mà còn là quản lí chất thải. Làm sao để giáo dục học sinh có thói quen không vứt rác bừa bãi, phân loại rác thải để có thể tái sử dụng chúng.

## **○ CHỦ ĐIỂM THÁNG 4 - HOẠT ĐỘNG 1**

### **DI SẢN, DI TÍCH LỊCH SỬ VỚI THIẾU NIÊN**

(2 tiết)

#### **1 MỤC TIÊU**

Sau hoạt động, học sinh có khả năng:

- Có hiểu biết về di sản, di tích lịch sử của địa phương, của đất nước; biết xác định trách nhiệm của người học sinh trong việc bảo vệ các di sản, di tích lịch sử đó.

- Biết tìm kiếm và xử lí các thông tin về các di sản và di tích lịch sử có ở quê hương mình hoặc trên đất nước.

- Trình bày suy nghĩ, ý tưởng của bản thân về di sản và di tích lịch sử.

- Tôn trọng và tích cực bảo vệ các di sản, di tích lịch sử của địa phương và của đất nước.

#### **2 CÁC KNS CƠ BẢN ĐƯỢC GIÁO DỤC TRONG HOẠT ĐỘNG**

- Tìm kiếm và xử lí thông tin về các di sản, di tích lịch sử có tại quê hương mình, hoặc ở các vùng miền của đất nước. Đó là những thông tin về tên, vị trí, ý nghĩa của các di sản và di tích lịch sử đó.

- Trình bày suy nghĩ/ ý tưởng của bản thân trong việc tìm ra những biện pháp nhằm bảo vệ, giữ gìn môi trường quanh khu di sản và di tích lịch sử.

- Xác định/ tìm kiếm các lựa chọn để đưa ra những quyết định cùng nhau góp phần làm đẹp khu di sản và di tích lịch sử.

#### **3 CÁC PHƯƠNG PHÁP/KĨ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CÓ THỂ SỬ DỤNG**

- Thảo luận nhóm về các thông tin thu nhận được từ việc sưu tầm của các cá nhân và của tổ.

- Hỏi - đáp về những kiến thức có liên quan đến di sản và di tích lịch sử của quê hương, đất nước.

- Xem phim tư liệu phản ánh hình ảnh của một vài di sản và di tích lịch sử.



- Viết tích cực về tên của 3 di sản văn hóa và di tích lịch sử của quê hương, đất nước.

- Trình bày những thông tin về di sản và di tích lịch sử.

#### **4 TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN**

- Các tư liệu tranh ảnh, bài viết, bài thơ, ca dao tục ngữ về di sản, di tích lịch sử của địa phương, của đất nước.

- Một số câu hỏi cho hoạt động.

#### **5 TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

### **GIAI ĐOẠN KHÁM PHÁ**

#### **Hoạt động 1**

Động não

- Giáo viên đặt câu hỏi cho học sinh: "Hãy nêu tên một vài di sản hoặc di tích lịch sử mà em biết?".

- Học sinh suy nghĩ nhanh để trả lời câu hỏi trên.

- Giáo viên liệt kê lên bảng đen danh sách các di sản và di tích lịch sử mà học sinh vừa nêu. Yêu cầu học sinh đọc và chuẩn bị tham gia vào các hình thức hoạt động tiếp theo.

### **GIAI ĐOẠN KẾT NỐI**

#### **Hoạt động 2**

Giới thiệu kết quả sưu tầm

Mỗi tổ trưng bày kết quả sưu tầm của tổ mình theo vị trí đã được phân công. Bằng kĩ thuật thuyết trình tích cực, đại diện tổ trình bày những thông tin về di sản, di tích lịch sử mà tổ đã tiến hành tìm hiểu trong thời gian nhanh nhất. Đó là các thông tin về tên địa danh, vị trí, ý nghĩa của các di sản đó. Những thành viên khác có thể bổ sung thêm chi tiết để làm rõ hơn các thông tin (nếu thấy cần). Nếu có điều kiện có thể sử dụng máy chiếu phim để chiếu những thước phim tư liệu về di sản, di tích lịch sử đó.

Học sinh trong lớp theo dõi phần trình bày của từng tổ, đặt câu hỏi trao đổi những nội dung chưa rõ. Đại diện tổ trả lời các câu hỏi do lớp nêu ra.

### **Hoạt động 3**

Thi tìm hiểu

Lớp cử 2 đội thi, mỗi đội từ 5 - 10 học sinh. Đội cử đội trưởng.

Sau hiệu lệnh của người điều khiển chương trình, đội trưởng mỗi đội lên bốc thăm câu hỏi. Các đội sẽ có thời gian chuẩn bị trong 3 phút. Sau đó người điều khiển mời lần lượt từng đội trả lời. Khi trả lời cần đọc to câu hỏi và trả lời phải to và rõ ràng. Mỗi đội cử đại diện lên trình bày phần trả lời của đội mình. Nếu đội nào chưa đúng hoặc chưa đủ, ban giám khảo mời học sinh phía dưới trình bày ý kiến của mình.

### **GIAI ĐOẠN THỰC HÀNH / LUYỆN TẬP**

#### **Hoạt động 4**

Viết tích cực

Người điều khiển phát cho mỗi học sinh một phiếu bài tập để các em trả lời câu hỏi có ghi trong phiếu đó. Nội dung phiếu bao gồm những câu hỏi sau đây:

- Hãy nêu tên 3 di sản văn hóa hoặc di tích lịch sử mà bạn biết
- Bạn có thích thú với hoạt động này không?

### **GIAI ĐOẠN VẬN DỤNG**

Giáo viên giao bài tập về nhà để học sinh tiếp tục tìm hiểu và sưu tầm thêm các di sản và di tích lịch sử với mong muốn làm cho bảng danh sách này tiếp tục dài thêm nữa.

Người điều khiển nhận xét về tinh thần thái độ tham gia của học sinh trong lớp. Nêu ra những điểm đạt được, đồng thời rút ra những hạn chế cần khắc phục trong những hoạt động tiếp theo.

### **TƯ LIỆU**

#### **1. Thế nào là di sản?**

Di sản là tất cả những gì chúng ta tích lũy được từ trong quá khứ, là những điều kiện về vật chất và tinh thần mà chúng ta cùng chung sống trong hiện tại và những gì chúng ta truyền lại cho các thế hệ tương lai học tập, phát huy và thương thức.

(Theo cuốn *Di sản thế giới trong tay thế hệ trẻ của UNESCO*.)

## **2. Di sản thế giới gồm di sản văn hóa và di sản thiên nhiên**

- Di sản văn hóa bao gồm di sản văn hóa phi vật thể và di sản văn hóa vật thể, là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

- Di sản thiên nhiên là những danh lam thắng cảnh do thiên nhiên tạo nên, không phải do con người sáng tạo ra.

## **3. Một số bài hát phục vụ hoạt động**

- Em bay trong đêm pháo hoa (*Nhạc và lời: Hàn Ngọc Bích*)

- Em như chim bồ câu trắng (*Nhạc và lời: Trần Ngọc*)

- Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai

(*Nhạc và lời: Lê Mây - Phùng Ngọc Hùng*)

- Tia nắng hạt mưa (*Nhạc và lời: Khánh Vinh - Lê Bình*)

# **LỚP 10**

## **○ CHỦ ĐIỂM THÁNG 10 - HOẠT ĐỘNG 3**

### **THI XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG GIAO TIẾP, ỨNG XỬ**

(1 tiết)

#### **1 MỤC TIÊU**

Sau hoạt động, học sinh có khả năng:

- Nắm được các tình huống cơ bản trong giao tiếp, ứng xử trong quan hệ với mọi người, với gia đình, bạn bè, bạn khác giới; hiểu các em có quyền được bảo vệ trong tình huống nếu bị xâm hại.

- Có kĩ năng giao tiếp ứng xử, ứng phó với căng thẳng và cảm xúc, có lòng tự trọng, biết ra quyết định và tự điều chỉnh bản thân trong các tình huống giao tiếp ứng xử hàng ngày.

- Có thái độ tôn trọng, lịch sự trong giao tiếp, ứng xử trong cuộc sống hàng ngày.

- Trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ sự riêng tư của người khác và cũng không để người khác nhất là bạn khác giới xâm hại đến mình, can thiệp thô bạo vào sự riêng tư của mình.

## **2 CÁC KNS CƠ BẢN ĐƯỢC GIÁO DỤC TRONG HOẠT ĐỘNG**

- Giao tiếp ứng xử với bạn bè cùng giới, khác giới, với người lớn tuổi, với thầy cô giáo ở nhà trường, gia đình và ngoài cộng đồng.
- Ứng phó với căng thẳng và cảm xúc trong những tình huống giao tiếp, ứng xử hàng ngày.
- Quản lí thời gian trong quá trình tham gia thi.
- Ra quyết định trong việc xử lí các tình huống giao tiếp ứng xử trong cuộc sống, học tập và rèn luyện.
- Tự điều chỉnh bản thân trước những tình huống giao tiếp ứng xử gặp phải.

## **3 CÁC PHƯƠNG PHÁP/KĨ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CÓ THỂ SỬ DỤNG**

- Tranh luận về những tình huống trong giao tiếp ứng xử giữa bạn cùng giới và khác giới.
- Đưa ra được những cách giải quyết phù hợp trong những tình huống giao tiếp hàng ngày.
- Trình bày tiểu phẩm về các mối quan hệ giao tiếp ứng xử trong cuộc sống hàng ngày ở trường và gia đình, cộng đồng.

## **4 TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN**

- Các tình huống giao tiếp nảy sinh trong cuộc sống hàng ngày ở nhà trường, gia đình và cộng đồng. Nội dung các tình huống phản ánh các vấn đề trong những mối quan hệ với bạn khác giới, khi giao tiếp với những người thân trong gia đình, với những người lớn tuổi ở cộng đồng.
- Một vài tiểu phẩm ngắn về quan hệ tình bạn, tình bạn khác giới.
- Chuẩn bị 2 bộ chữ cái gồm 4 chữ: A, B, C, D phóng to, dán vào bìa cứng.
- Một số câu hỏi cho hoạt động.
- Chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ.



## **5 TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

### **GIAI ĐOẠN KHÁM PHÁ**

Người dẫn chương trình mở đầu bằng một mẩu chuyện vui, dí dỏm phản ánh tình huống giao tiếp hằng ngày của học sinh. Sau đó hỏi cả lớp: vậy làm thế nào để có cách giải quyết tình huống trong câu chuyện trên? Bằng kinh nghiệm của mình bạn hãy cùng tham gia với hai đội thi trong hoạt động Thi xử lý tình huống sau đây.

### **GIAI ĐOẠN KẾT NỐI**

#### **Hoạt động 1**

Thi xử lý tình huống

Người dẫn chương trình giới thiệu hai đội thi, mời Ban giám khảo lên làm việc mời hai đội thi vào vị trí của mình.

Sau đó phổ biến thể lệ và hình thức thi như sau: mỗi tình huống có thể có nhiều phương án giải quyết khác nhau, song nêu đưa ra từ 3 đến 4 phương án được kí hiệu là A, B, C, D theo thứ tự xếp loại nhất, nhì, ba, tư. Hoặc theo thang điểm: giải nhất - 5 điểm, giải nhì - 4 điểm, giải ba - 3 điểm, giải tư - 2 điểm. Ban giám khảo có thể hỏi thêm ý kiến của các khán giả phía dưới để tham khảo rồi quyết định cho điểm.

Các tình huống giao tiếp ứng xử đã được phân loại từ trước. Ban giám khảo sẽ quyết định bắt đầu thi từ tình huống nào. Mỗi đội thi sẽ bốc thăm một tình huống, sau đó cùng suy nghĩ trả lời. Lướt bốc thăm sau sẽ do đội thi kia đảm nhiệm bốc. Các phương án trả lời của hai đội về cùng một tình huống sẽ được so sánh và ban giám khảo sẽ quyết định cho điểm cao nhất đối với đội thi có phương án hay nhất.

Cuộc thi bắt đầu bằng việc một đội lên bốc thăm. Người dẫn chương trình đọc to tình huống này cho cả lớp biết, đồng thời yêu cầu hai đội cùng suy nghĩ, trao đổi phương án xử lý trong 5 phút. Khi có tín hiệu hết giờ trao đổi, đội nào giơ tay trước thì sẽ được trình bày phương án của mình. Cả lớp cùng theo dõi để có thể góp ý kiến.

Có thể mời thành viên trong lớp thử nhập vai tình huống đó và trình diễn trước lớp nhằm minh họa cho cách xử lý tình huống của các đội thi cũng như làm rõ thêm nội dung của kĩ năng sống đó.

Mỗi tình huống được thực hiện từ 5 đến 10 phút kể từ lúc bắt đầu phương án trả lời của đội thi đến khi kết thúc bằng đánh giá cho điểm của Ban giám khảo.

Hoạt động thi diễn ra từ 25 đến 30 phút. Sau đó, ban giám khảo công bố kết quả thi. Người dẫn chương trình mời giáo viên chủ nhiệm tóm tắt những kĩ năng sống đã được thể hiện qua các phần thi vừa rồi.

## **Hoạt động 2**

Vui văn nghệ

Chương trình văn nghệ được trình diễn dưới sự điều khiển của ban văn nghệ lớp. Các tiết mục đã chuẩn bị lần lượt lên biểu diễn.

## **GIAI ĐOẠN THỰC HÀNH / LUYỆN TẬP**

Trình bày một vài tiểu phẩm do học sinh tự sáng tác. Các tiểu phẩm phản ánh mối quan hệ giao tiếp giữa học sinh với các đối tượng khác nhau trong cuộc sống hàng ngày.

## **GIAI ĐOẠN VẬN DỤNG**

- Giáo viên đề nghị học sinh tiếp tục suy nghĩ để có thêm nhiều tình huống nữa, nhiều cách xử lí mới và quan trọng là vận dụng vào thực tế hàng ngày.

- Giao nhiệm vụ cho cán bộ lớp chuẩn bị cho chủ đề hoạt động tháng 11.

## **6 TƯ LIỆU**

### **1. Quan niệm về tình yêu**

Thật khó định nghĩa được chính xác tình yêu là gì bởi vì tình yêu bao gồm rất nhiều cung bậc cảm xúc khác nhau. Tình yêu là một loại tình cảm đặc biệt, thể hiện sự hấp dẫn, tôn trọng, chăm sóc và hiểu biết nhau sâu sắc. Với mỗi người, tình yêu có vai trò và giá trị khác nhau. Tình yêu lành mạnh làm con người hạnh phúc, mãn nguyện và trở nên thanh cao, nhân ái và giàu sức sáng tạo hơn.

Khi bạn thực sự yêu một ai đó, bạn sẽ tôn trọng người đó. Bạn sẽ không làm gì để người yêu mình đau lòng. Bạn sẽ không ép người yêu làm điều gì đó mà họ không muốn. Nếu bạn đã có người yêu, hãy thử kiểm chứng tình yêu của bạn dựa vào những điều sau:

- Tình yêu làm cho bạn và người yêu bạn có cảm xúc tích cực về bản thân bạn và người ấy.

- Yêu là chân thành, trung thực, quan tâm và chăm sóc lẫn nhau.

- Yêu là tôn trọng.

- Tình yêu không cho phép người này lợi dụng người kia.

- Tình yêu không coi quan hệ tình dục là thước đo và là lí do để có quan hệ tình dục không an toàn.

Tình yêu đích thực còn bao hàm cả trách nhiệm với nhau - luôn tìm cách đem lại những gì tốt đẹp nhất cho nhau. Tình yêu không đem lại sự đau khổ, nóng giận, và càng không có ác cảm, hận thù. Một số người cho rằng sự ghen tuông là dấu hiệu của tình yêu. Điều này không đúng, ghen tuông chỉ là dấu hiệu của một người đang trong trạng thái không an toàn và không tin tưởng vào chính bản thân mình và người yêu mình. Nhiều khi ghen tuông còn là dấu hiệu của vấn đề nghiêm trọng hơn - người đang ghen muốn kiểm soát người yêu của mình.

## **2. Tình dục**

Tình dục là một thuật ngữ không dễ dàng đưa ra một định nghĩa rõ ràng, chính xác. Tình dục không đơn giản chỉ là những cảm xúc tình dục hay quan hệ tình dục có giao hợp, mà nó bao hàm rộng hơn thế.

- Những đường nét, dáng vẻ bên ngoài của một cô gái hay chàng trai thể hiện vẻ nữ tính hay nam tính của người đó.

- Những suy nghĩ và tình cảm mang tính chất giới tính.

- Những tưởng tượng, suy nghĩ về câu chuyện tình lãng mạn.

- Cảm nhận về cơ thể của mình và người khác: thích được vuốt ve, ôm ấp, âu yếm, thích được chăm sóc cơ thể của chính mình.

- Cảm thấy gắn bó và có nhu cầu được gắn bó về tình cảm với ai đó: bị cuốn hút, si mê ai đó, ham muốn được gần gũi với một người nào đó.

- Bất cứ tiếp xúc tình dục nào, từ đụng chạm cơ thể đến giao hợp.



### 3. Một số câu hỏi dùng cho cuộc thi

+ Bạn là một nữ sinh có chút nhan sắc. Mới vào đầu năm lớp 10 bạn đã bị một số bạn nam để ý và luôn tìm cách trêu bạn. Trong tình huống này, bạn suy nghĩ như thế nào về cách xử sự với bạn nam đó?

+ Học với nhau được nửa năm học, bạn đã có cảm tình với một bạn trai trong lớp, nhưng không dám để lộ tình cảm của mình. Hãy làm gì để hạn chế cảm xúc đó và tập trung vào việc học tập.

+ Bạn nhận được một lá thư tỏ tình của một bạn trai lớp 11. Liệu bạn có trả lời không? Hãy tự ra quyết định cho bản thân: có hay không? Vì sao?

+ Tình cờ bạn biết được điều bí mật của mình đã bị người bạn gái thân thiết tiết lộ cho người khác. Bạn sẽ xử lý tình huống này như thế nào?

+ Bạn phát hiện cuốn nhật ký của mình đã bị ai đó đọc trộm. Hạnh vi này đã vi phạm quyền bí mật đời tư của bạn. Vậy theo bạn nên giải quyết tình huống này như thế nào để không làm ảnh hưởng đến ai mà vẫn giữ được bí mật của mình.

+ Lớp bạn có hiện tượng gán ghép nhau. Bản thân bạn cũng bị gán ghép với một bạn gái mà bạn không thích. Vậy thái độ của bạn ra sao đối với việc này?

+ Bạn rất có cảm tình với lớp trưởng của lớp là một bạn nữ. Bạn đã tìm mọi cách để chinh phục cho được trái tim bạn ấy. Song thời gian đã cho thấy không có tín hiệu gì. Liệu bạn có tiếp tục theo đuổi mục đích của mình không?

+ Gia đình bạn A cấm không được yêu sớm bởi thời gian học đang còn dài. Song bạn A cảm thấy bứt dứt khó chịu, do đó việc học tập bị xao nhãng. Nếu là A thì bạn sẽ xử lý tình huống này như thế nào? Hãy cho biết cách giải quyết hay nhất của bạn.

+ Trong gia đình B là đứa con được chiều chuộng nhất bởi lẽ là con trai cả, chỉ có học và chơi, còn mọi việc nhà giúp đỡ đều đổ dồn vào cô em gái đang bận thi hết cấp THCS. Em gái B hết sức bực bội, song không làm gì được cả. Nếu là B, bạn sẽ làm gì?

+ Bạn không hài lòng với cách giải quyết của cô giáo chủ nhiệm về hiện tượng yêu đương sớm trong lớp. Bạn cho là như thế sẽ chỉ như lửa đổ thêm dầu, càng tạo thêm cho ngọn lửa tình yêu rực sáng thêm. Vậy bạn sẽ nêu ra ý kiến gì khác với cô giáo chủ nhiệm?



## **○ CHỦ ĐIỂM THÁNG 12 - HOẠT ĐỘNG 2**

# **THANH NIÊN VÀ NHIỆM VỤ PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI**

(1 tiết)

### **1 MỤC TIÊU**

Sau hoạt động, học sinh có khả năng:

- Hiểu được các loại tệ nạn xã hội, đặc biệt là tệ nạn mại dâm, ma túy; tác hại của tệ nạn xã hội đối với mỗi cá nhân, mỗi gia đình và sự tiến bộ xã hội.

- Biết xác định giá trị bản thân, tự tin và có lòng tự trọng để không bị lôi kéo; biết trình bày suy nghĩ về trách nhiệm của thanh niên trong việc phòng chống tệ nạn xã hội; bình luận, tìm kiếm các lựa chọn.

- Có thái độ tích cực đấu tranh với các biểu hiện sai trái có thể dẫn đến tệ nạn xã hội trong học sinh, biết từ chối khi bị lôi kéo tham gia vào các tệ nạn xã hội.

### **2 CÁC KNS CƠ BẢN ĐƯỢC GIÁO DỤC TRONG HOẠT ĐỘNG**

- Xác định giá trị bản thân để có sự cương quyết trong việc không tham gia hoặc bị sa ngã vào tệ nạn xã hội.

- Tự tin và có lòng tự trọng trước những cám dỗ của các hiện tượng không lành mạnh, của các tệ nạn xã hội.

- Biết trình bày suy nghĩ và phân tích để làm rõ những thông tin về các tệ nạn xã hội hiện nay.

- Bình luận về các hiện tượng mắc phải tệ nạn xã hội trong thanh niên, học sinh và nhiệm vụ phòng chống của các em.

- Tìm kiếm các lựa chọn hợp lý nhất trong việc đấu tranh với các biểu hiện sai trái có thể dẫn đến tệ nạn xã hội trong học sinh.

### **3 CÁC PHƯƠNG PHÁP/KĨ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CÓ THỂ SỬ DỤNG**

- Thảo luận về nhiệm vụ của thanh niên trong việc tham gia phòng chống các tệ nạn xã hội.

- Giải quyết vấn đề khi tham gia vào các hoạt động của nhà trường và địa phương về phòng chống các tệ nạn xã hội.
- Báo cáo 1 phút những thu hoạch về tệ nạn xã hội và các biện pháp phòng chống tệ nạn xã hội.
- Quản lí thời gian khi thảo luận trong nhóm để đưa ra phương án trả lời hay nhất.

#### **4 TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN**

- Một số tài liệu cung cấp cho học sinh như: sổ tay, tờ rơi (nếu có), tranh ảnh.
- Một số tình huống biểu hiện vi phạm tệ nạn xã hội để học sinh tập xử lí.

#### **5 TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

##### **GIAI ĐOẠN KHÁM PHÁ**

###### **Hoạt động 1**

###### **Kể chuyện**

Một học sinh kể về một trường hợp thanh niên học sinh mắc phải tệ nạn ma túy (hít heroin, tiêm chích ma túy, hoặc sử dụng các loại thuốc gây nghiện...). Trong trường hợp này, có những xử lí như thế nào? Xin mời cả lớp cùng tham gia hoạt động tiếp theo.

##### **GIAI ĐOẠN KẾT NỐI**

###### **Hoạt động 2:**

###### **Hỏi và trả lời**

Chia lớp thành 4 đội thi, cho bốc thăm chia thành 2 bảng.

Vòng 1: mời 2 đội bảng 1 lên sân khấu. Có 2 nội dung mà các đội phải thực hiện.

- Đội thứ nhất ra câu hỏi cho đội thứ hai, đội thứ hai hội ý 30 giây và trả lời không quá 2 phút. Sau đó, đội 1 trình bày đáp án của đội mình cũng không quá 2 phút. Đến lượt đội 2 ra câu hỏi cho đội 1. Và tiến hành tuần tự như đợt thi trước. Như vậy, mỗi đội ra 2 câu hỏi cho đội kia.

Ban giám khảo cho điểm công khai bằng cách giơ bảng điểm cho toàn lớp biết. Người dẫn chương trình đọc điểm, thư kí ghi điểm cho các đội.

- Hai đội trả lời câu hỏi do ban giám khảo đưa ra. Đây là dạng câu hỏi trắc nghiệm có 3 đến 4 phương án trả lời, trong đó có 1 phương án đúng. Người dẫn chương trình giữ câu hỏi và đáp án. Mỗi đội được bốc thăm 1 câu. Người dẫn chương trình đọc to cho mọi người nghe câu hỏi và các phương án trả lời theo thứ tự A, B, C, D. Hai đội suy nghĩ 10 giây rồi giơ đáp án của đội mình. Người dẫn chương trình công bố đáp án và cho điểm các đội: đúng được 10 điểm, sai được 0 điểm.

Như vậy điểm tối đa của vòng thi là 30 điểm (10 điểm hỏi nhau, 20 điểm trả lời câu hỏi của ban giám khảo). Có thể gợi ý một vài câu hỏi như sau:

1. Bệnh AIDS có thể lây qua đường nào?

- A. Mẹ sang con
- B. Tiêm chích ma túy
- C. Quan hệ tình dục không an toàn
- D. Cả 3 con đường trên

*Đáp án đúng:* D. Cả 3 con đường trên

2. Hít thử mấy lần thì có thể bị nghiện ma túy?

- A. Chỉ 1 lần
- B. Ba lần trở lên
- C. Năm lần trở lên
- D. Phải nhiều lần thử thì mới có thể nghiện

*Đáp án đúng:* A. Chỉ 1 lần, do đó không bao giờ thử dù chỉ 1 lần

Bảng 1 thi xong, người dẫn chương trình công bố đội thắng và mời 2 đội bảng 2 lên sân khấu thi tiếp như 2 đội bảng 1. Kết thúc cuộc thi sẽ chọn được 1 đội thắng ở bảng 2.

Vòng 2. Hai đội thắng ở vòng 1 tiếp tục gặp nhau ở vòng 2. Cách thức tiến hành thi ở vòng 2 giống như thi ở vòng 1. Kết thúc cuộc thi sẽ chọn được 1 đội nhất, một đội nhì, hai đội đồng giải ba.

### **Hoạt động 3**

Trình bày 1 phút

Có thể đưa ra các câu hỏi để học sinh suy nghĩ trả lời trong 1 phút.

*Ví dụ:*

- Có người nói: "Thuốc phiện là một loại dược liệu quý, mỗi nhà nên dự trữ một ít để sử dụng". Điều đó đúng hay sai? Tại sao?

- Có ý kiến cho rằng: "Ma túy phải dùng thường xuyên mới nghiện, còn dùng một lần hoặc thỉnh thoảng mới thử thì không thể nghiện được". Bạn nghĩ như thế nào về ý kiến này?

- Nếu có người rủ bạn hít thử ma túy, bạn sẽ nói với người đó như thế nào?

- Khi bạn nhìn thấy một người hàng xóm buôn bán ma túy, bạn sẽ xử sự như thế nào?

- Có người nói: "Thấy ma túy thì phải tránh xa, vì vậy nếu gặp một bạn hít hêrôin thì phải bỏ đi ngay". Như vậy đúng hay sai? Tại sao?

- Có người nói: "Phòng chống mại dâm là chuyện của người lớn, chúng ta đang đi học không cần quan tâm đến vấn đề này". Nói thế có đúng không? Tại sao?

- Có ý kiến nói: Giáo dục phòng chống mại dâm vị thành niên là việc dành cho các bạn nữ, nam giới không nên biết làm gì? Điều đó đúng hay sai?

Học sinh có thể nêu thắc mắc của mình. Giáo viên nên để cho các em giải đáp cho nhau, sau đó mới kết luận, không nên có ý kiến ngay từ đầu.

## **GIAI ĐOẠN THỰC HÀNH/ LUYỆN TẬP**

### **Hoạt động 4**

Xử lý tình huống

Giáo viên đặt ra một tình huống: có một nhóm học sinh đang tụ tập tại một góc sân đình vắng vẻ để cùng nhau hít Hêrôin. Một em dường như là toán trưởng đưa ra gói bột trắng và lần lượt chuyển cho các thành viên hít. Bỗng có hai bạn học sinh đi ngang qua nhìn thấy



và kêu to. Cả đám bỏ chạy tán loạn. Hai bạn đó biết chắc đây là học sinh của lớp bên cạnh nên đã về báo cáo nhà trường. Hôm sau, nhà trường đã mời tập học sinh đó lên làm việc.

Trong trường hợp này, nếu là các em thì sẽ xử sự ra sao? Nếu như bị nhóm học sinh này đe dọa thì em sẽ phải làm thế nào?

Học sinh thảo luận và đưa ra các ý kiến khác nhau. Giáo viên tổng hợp các phát biểu của học sinh, đồng thời để các em tự rút ra kết luận.

## **GIAI ĐOẠN VẬN DỤNG**

- Giáo viên tổng kết đánh giá những hiểu biết của học sinh về phòng chống tệ nạn xã hội, nhấn mạnh tác hại của ma túy, mại dâm, xác định rõ thanh niên, học sinh phải kiên quyết bài trừ tệ nạn xã hội, ma túy, mại dâm.

- Mỗi học sinh viết một bản thu hoạch (không quá 1 trang).

## **6 TỰ LIỆU**

### **1. Một vài tình huống khiến người ta sử dụng ma túy**

- Khi say rượu mà vẫn không quên được chuyện buồn, tôi nghe người anh họ nói "xì ke có thể giúp quên tất cả". Khi ấy tôi cứ nghĩ anh ta là ân nhân của mình và bắt đầu lao vào con đường sử dụng cái chết trắng.

- "Đi theo tao chơi cái này phê lắm" K. rủ tôi. Sự tò mò và tính ham chơi đã khiến tôi theo K. để tìm một cảm giác lạ nào đó.

- "Nghe tin bạn gái đã chia tay với mình, tôi rất buồn và không biết làm gì để hết buồn. Khi đó, H. đã rủ tôi chích thử một lần để hết buồn".

- L. rủ tôi "Mày muốn chơi heroin không, chơi vào cảm giác sướng khoái lắm". Tôi đã từ chối, nhưng L. cứ lôi kéo hoài. Tôi cảm lòng không được và đã thử một lần.

- Bạn tôi bảo rằng "Đời chẳng là gì, phải chịu ăn chơi vào để cho biết mùi đời L. ạ". Tôi định không chơi, nhưng mấy đứa bạn đều nói "cứ thử đi, không sao đâu mà". Tôi nửa muốn chơi thử, nửa không muốn chơi. Song tôi nghĩ mình cũng thử xem để biết và cũng muốn thể hiện mình là dân sành điệu.

## **2. HIV/AIDS là gì?**

- HIV là vi rút gây suy giảm miễn dịch ở người. Khi vi rút HIV xâm nhập vào cơ thể, nó sẽ làm giảm khả năng chống bệnh tật của người bị suy giảm.

- AIDS (còn gọi là SIDA) có nghĩa là Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải. Sau một thời gian nhiễm HIV, cơ thể con người không còn đủ khả năng để chiến thắng các loại bệnh nhiễm trùng và các bệnh thông thường khác. Khi đó, người này đã chuyển sang giai đoạn AIDS.

Khi mới phát bệnh AIDS, biểu hiện thường là sụt cân nhiều, ho kéo dài, ỉa chảy kéo dài, sốt kéo dài, sưng hạch, ra mồ hôi đêm... Đến giai đoạn AIDS toàn phần, người bệnh có thể mắc nhiều bệnh như lao, viêm phổi, bệnh đường ruột, các bệnh phụ khoa..., gọi là bệnh cơ hội. Có thể nói bệnh cơ hội là bệnh lợi dụng lúc hệ thống miễn dịch của con người không còn đủ sức chống trả, chúng xâm nhập và chính là thủ phạm dẫn đến cái chết của người bệnh.

## **○ CHỦ ĐIỂM THÁNG 1 - HOẠT ĐỘNG 2**

### **HỘI THI THỜI TRANG**

(2 tiết)

#### **1 MỤC TIÊU**

Sau hoạt động, học sinh có khả năng:

- Hiểu được vẻ đẹp lành mạnh của những kiểu trang phục truyền thống dân tộc gắn với tuổi vị thành niên, hiểu mình có quyền được thể hiện những ý tưởng lành mạnh trong trang phục phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc, với đặc điểm lứa tuổi.

- Biết xác định giá trị bản thân trong cách ăn mặc, có lòng tự trọng và biết kiểm soát cảm xúc trước những cảm dỗ của những kiểu trang phục không phù hợp.

- Có thái độ phê phán và từ chối những kiểu trang phục kêu gọi, không phù hợp với sự phát triển tâm, sinh lí lứa tuổi.

## **2 CÁC KNS CƠ BẢN ĐƯỢC GIÁO DỤC TRONG HOẠT ĐỘNG**

- Xác định giá trị bản thân thông qua việc thể hiện những kiểu trang phục hàng ngày lành mạnh và phù hợp lứa tuổi học sinh.
- Quản lý thời gian trong quá trình tham gia cuộc thi.
- Trình bày ý kiến trước tập thể lớp về các kiểu trang phục của lứa tuổi học sinh.
- Đảm nhận trách nhiệm trong việc thực hiện trang phục lành mạnh ở mọi nơi.

## **3 CÁC PHƯƠNG PHÁP/KĨ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CÓ THỂ SỬ DỤNG**

- Trình bày 1 phút về những hiểu biết của bản thân trong cách lựa chọn và sử dụng trang phục hàng ngày.
- Thảo luận về các trang phục đang diễn ra trong hội thi.

## **4 TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN**

- Một vài kiểu trang phục trên chất liệu giấy màu, bìa màu do học sinh tự làm.
- Hệ thống câu hỏi để giao lưu.
- Một vài bài hát phục vụ cho hội thi.

## **5 TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

### **GIẢI ĐOẠN KHÁM PHÁ**

#### **Hoạt động 1**

Báo cáo 1 phút

Sử dụng kĩ thuật báo cáo 1 phút, người điều khiển mời một bạn học sinh trong lớp giới thiệu về một hội thi thời trang mà bạn đã được xem trực tiếp hoặc gián tiếp qua kênh truyền hình. Sau đó đề nghị bạn nêu một vài quan điểm của bản thân về ý nghĩa, tác dụng của hội thi thời trang đó, nhất là đối với thế hệ trẻ.

Người điều khiển giới thiệu nội dung của hội thi thời trang hôm nay mà lớp sẽ tiến hành ngay sau đây, đồng thời đề nghị cả lớp cùng tham gia và chuẩn bị phát biểu ý kiến khi được hỏi.

## GIAI ĐOẠN KẾT NỐI

### Hoạt động 2

Trình diễn thời trang

Người dẫn chương trình mời ban giám khảo lên làm việc. Một đại diện của ban giám khảo nêu yêu cầu và tiêu chuẩn chấm thi (do học sinh tự đưa ra tiêu chuẩn).

*Ví dụ:*

- Màu sắc hài hòa, không quá sặc sỡ:	2 điểm
- Kiểu cách hợp với lứa tuổi học sinh THPT:	2 điểm
- Tạo được dáng vẻ khỏe khoắn, lịch sự:	3 điểm
- Biết cách trình diễn:	3 điểm
	<hr/>
	10 điểm

Người dẫn chương trình mời từng tổ lên trình diễn trang phục của tổ mình đã được chuẩn bị. Mỗi tổ chuẩn bị hai kiểu trang phục và sẽ được diễn qua lớp vài lần. Sau đó về vị trí của mình (đã được bố trí).

Lần lượt các tổ khác lên giới thiệu kiểu trang phục đã được thiết kế. Ban giám khảo công bố điểm cho từng tổ. Có thể hỏi ý kiến của "khán giả" để tạo không khí vui vẻ của cuộc thi. Nếu có thưởng thì trao cho tổ có số điểm cao nhất.

### Hoạt động 3

Thi trả lời nhanh

Người dẫn chương trình mời hai đội lên vị trí của mình. Từng đội tự giới thiệu về đội mình để lớp làm quen.

Ban giám khảo nêu câu hỏi. Hai đội thảo luận trong khoảng 1-2 phút để đưa ra phương án giải quyết. Đội nào có tín hiệu trước sẽ giành được quyền nói trước. Nếu câu trả lời chưa chính xác hoặc chưa hay, ban giám khảo mời đội kia trình bày. Nếu cả hai đội đều không có cách giải quyết hợp lí thì mời "khán giả" phía dưới. Các thành viên trong lớp thể hiện quyền được phát biểu quan điểm của mình theo những câu hỏi mà hai đội thi không trả lời được. Nếu trả lời đúng thì người được mời sẽ có phần thưởng.



Cuộc thi tiếp tục trong khoảng thời gian 20-25 phút. Ban giám khảo tính điểm cho từng đội và công bố cho toàn lớp biết. Phần thưởng sẽ được trao cho đội có số điểm cao nhất.

Kết thúc hoạt động này, các kiểu trang phục của các tổ sẽ được trình diễn một lượt nữa trước lớp.

## **GIAI ĐOẠN THỰC HÀNH / LUYỆN TẬP**

### **Hoạt động 4**

Vẽ tranh

Học sinh thể hiện ý tưởng của mình về kiểu trang phục ưa thích qua hoạt động vẽ tranh. Mỗi em vẽ về một kiểu trên khổ giấy A4 trong thời gian 5 phút. Sau đó người điều khiển mời một vài bạn bất kì trình bày ý tưởng của mình về kiểu trang phục đó. Lớp thảo luận về những "thiết kế" đó. Người điều khiển tóm tắt kết quả thảo luận của lớp.

Có thể gọi một vài học sinh phát biểu cảm tưởng sau cuộc thi này.

## **GIAI ĐOẠN VẬN DỤNG**

Toàn lớp thảo luận và đưa ra những khuyến nghị về việc tiếp thu những nét đẹp trong trang phục dân tộc để thể hiện trong cách ăn mặc hằng ngày của bản thân, phù hợp với hoàn cảnh của cá nhân.

### **6 TƯ LIỆU**

#### **1. Một số câu hỏi để thảo luận**

- Bạn thích kiểu trang phục nào trong số những trang phục mà các bạn vừa trình diễn? Vì sao?
- Trong số những kiểu trang phục này, kiểu nào là phù hợp với lứa tuổi vị thành niên chúng ta? Hãy nêu rõ quan điểm của mình.
- Trang phục áo dài của nữ sinh có ý nghĩa như thế nào? Bạn hãy nêu một vài ý kiến của mình để lớp cùng trao đổi.
- Kiểu trang phục kêu gọi thường được thể hiện như thế nào? Theo bạn, học sinh chúng ta có nên sử dụng những kiểu trang phục đó không? Vì sao?

- Bạn hiểu như thế nào là trang phục lành mạnh? Có thể nêu một vài tiêu chí để các bạn cùng cho ý kiến.

## **2. Một số bài hát phục vụ cho hoạt động**

- Quê em miền trung du. Nhạc và lời: Nguyễn Đức Toàn (1948)
- Đất nước. Nhạc: Phạm Minh Tuấn, Lời: Dựa ý thơ Tạ Hữu Yên (1984 - 1985)
- Bài ca xây dựng. *Nhạc và lời:* Hoàng Vân (1973)
- Hành khúc thanh niên. *Nhạc và lời:* Văn Dung (1970)
- Bài ca người giáo viên nhân dân. *Nhạc và lời:* Hoàng Vân (1968)
- Đường chúng ta đi. *Nhạc:* Huy Du, *Thơ:* Xuân Sách (1968)
- Bài ca hi vọng. *Nhạc và lời:* Văn Kí (1958)
- Bóng cây Kơnia. *Nhạc:* Phan Huỳnh Điểu, *Lời:* Ngọc Anh (1971)
- Bài ca Hà Nội. Nhạc và lời: Vũ Thanh (1967)

## **○ CHỦ ĐIỂM THÁNG 3 - HOẠT ĐỘNG 2**

### **TÌM HIỂU VỀ CÁC NGÀNH NGHỀ**

(2 tiết)

#### **1 MỤC TIÊU**

Sau hoạt động, học sinh có khả năng:

- Hiểu biết về một số ngành nghề, nhất là những ngành nghề mà bản thân đang hướng tới, có dự định tiếp cận để hiểu rõ hơn.
- Biết lắng nghe tích cực, trình bày suy nghĩ, phân tích đối chiếu, tìm kiếm và xử lý thông tin, tìm kiếm các lựa chọn, đặt mục tiêu phấn đấu trong quá trình tìm hiểu và lựa chọn ngành nghề cho bản thân.
- Biết phân tích, so sánh tính chất, đặc điểm của các ngành nghề khác nhau, từ đó định hướng cho việc chọn nghề của bản thân.
- Hình thành thái độ tích cực trong việc tìm hiểu ngành nghề phù hợp với bản thân.

## **2 CÁC KNS CƠ BẢN ĐƯỢC GIÁO DỤC TRONG HOẠT ĐỘNG**

- Tự tin khi tìm hiểu các ngành nghề dưới các hình thức khác nhau như: tham khảo thông tin trên sách báo, internet, hỏi ý kiến của người lớn, đi thực tế...

- Lắng nghe tích cực khi được người khác tư vấn hoặc qua ý kiến góp ý của người thân và bạn bè.

- Trình bày suy nghĩ của bản thân sau khi đã lắng nghe tích cực các ý kiến cũng như trực tiếp tìm hiểu các thông tin về ngành nghề.

- Phân tích đối chiếu với thực tế đời sống xã hội về những ngành nghề mà bản thân đang quan tâm.

- Tìm kiếm và xử lí thông tin về tên ngành nghề, những yêu cầu của nghề, các điều kiện của nghề, đặc điểm nghề...

- Tìm kiếm các lựa chọn sau khi đã có sự phân tích rõ ràng về các thông tin ngành nghề quan tâm.

- Đặt mục tiêu phấn đấu cho bản thân để biết cách đạt được mục đích lựa chọn nghề nghiệp của mình.

## **3 CÁC PHƯƠNG PHÁP/KĨ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CÓ THỂ SỬ DỤNG**

- Hỏi - đáp về các ngành nghề mà bản thân đang có hướng tìm hiểu để có thể đưa ra quyết định lựa chọn chính thức.

- Tranh luận về những thông tin có liên quan đến các ngành nghề.

- Báo cáo 1 phút về những tìm hiểu của bản thân cũng như những ý kiến thu nhận được qua trao đổi thảo luận của lớp.

- Đặt câu hỏi tích cực trong quá trình thảo luận ở lớp về những điều còn băn khoăn chưa hiểu về các ngành nghề có trong thực tế hiện nay.

## **4 TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN**

- Tranh ảnh về một số ngành nghề phổ thông, các biểu số liệu, sách báo tài liệu nói về các ngành nghề.

- Một số câu hỏi cho thảo luận:

+ Bạn hiểu thế nào là một nghề?

+ Mỗi nghề có ích lợi gì cho bản thân người lao động?

- + Bạn hãy nêu tên một số nghề trong xã hội mà bạn biết.
- + Ước mơ của bạn sẽ làm nghề gì? Vì sao bạn lại chọn nghề đó?
- + Mỗi nghề yêu cầu gì ở người lao động?
- + Trước mắt chúng ta phải làm gì để có thể đáp ứng được việc chọn nghề cho bản thân?

- Trang trí lớp với tư liệu, sách báo và biểu bảng về các ngành nghề khác nhau cũng như về hình thức.

- Chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ có nội dung liên quan đến các ngành nghề có trong xã hội.

## **5** TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

### **GIAI ĐOẠN KHÁM PHÁ**

#### **Hoạt động 1:**

Xem tranh nói tên ngành nghề

Treo một vài tranh ảnh hoặc biểu bảng về một số ngành nghề để học sinh trong lớp quan sát. Yêu cầu học sinh nêu tên những ngành nghề mà các em biết và nếu có thể nói chi tiết hơn về ngành nghề đó.

### **GIAI ĐOẠN KẾT NỐI**

#### **Hoạt động 2:**

Tranh luận về ý nghĩa của việc tìm hiểu các ngành nghề

Giáo viên chủ nhiệm nêu vấn đề để học sinh suy nghĩ chuẩn bị ý kiến tranh luận trước lớp.

Có thể đại diện từng tổ phát biểu ý kiến của mình về vấn đề này. Sau đó, lớp thảo luận chung. Mọi thành viên đều có quyền đưa ra những ý kiến khác nhau về nội dung này. Thư kí ghi tất cả các ý kiến tranh luận để tổng hợp thành một nội dung thống nhất.

Giáo viên chủ nhiệm là người phát biểu cuối cùng trên cơ sở các ý kiến của học sinh trong lớp.

#### **Hoạt động 3**

Biểu diễn văn nghệ

Các tiết mục văn nghệ đã chuẩn bị sẽ được lần lượt trình diễn trước lớp. Nếu có thể mô phỏng bằng động tác để minh họa cho nghề mà bài hát đề cập đến. Ví dụ như: nghề bác sĩ, nghề giáo, nghề xây dựng...



#### **Hoạt động 4**

Trình bày suy nghĩ

Học sinh nêu lên quan niệm của mình về năng lực bản thân có liên quan đến nghề nghiệp. Giáo viên có thể gợi ý thêm để học sinh bày tỏ ý kiến của mình trước lớp.

Mời đại diện cha mẹ học sinh cùng tham gia phát biểu ý kiến, giúp các em có thêm hiểu biết về lựa chọn nghề.

#### **Hoạt động 5**

Xây dựng kế hoạch chọn nghề

Mỗi cá nhân học sinh tự xây dựng cho mình một bản kế hoạch chọn nghề cho tương lai trong 5 phút. Sau đó gọi một vài học sinh báo cáo 1 phút về dự thảo kế hoạch chọn nghề của mình.

### **GIAI ĐOẠN THỰC HÀNH / LUYỆN TẬP**

#### **Hoạt động 6**

Chơi trò chơi

Học sinh tham gia trò chơi "Biểu diễn những thao tác của nghề mà mình ưa thích". Ví dụ như: nghề y với những động tác khám bệnh của người bác sĩ, nghề xây dựng với động tác của người kĩ sư đang cầm trang tay bản vẽ thiết kế nhà để chỉ đạo công nhân làm việc, nghề giáo viên với động tác đang giảng bài của người thầy giáo đứng trên bục giảng v.v... Mời học sinh xung phong lên chơi trò chơi. Sau mỗi nghề được trình diễn, có thể mời học sinh nhắc lại về ý nghĩa, tác dụng, đặc điểm và những yêu cầu của nghề đó.

### **GIAI ĐOẠN VẬN DỤNG**

Giáo viên đề nghị học sinh về nhà tiếp tục tìm hiểu thêm các ngành nghề khác mà hôm nay chưa có thời gian để thể hiện. Học sinh sẽ viết bản thu hoạch về những tìm hiểu mới mà các em vừa thu nhận được.

Học sinh phát biểu cảm tưởng của mình sau khi đã được tham gia thảo luận và nghe ý kiến của các bạn trong buổi hoạt động này.

## **6** TƯ LIỆU

### **1. Lịch sử một vài ngành nghề**

#### **a) Nghề dạy học**

Nghề dạy học có từ ngàn xưa. Ngay từ thời đồ đá, con người truyền thụ kiến thức cho nhau dưới dạng cha truyền con nối. Đến thời kì công trường thủ công, việc truyền thụ kiến thức được thực hiện dưới dạng kèm cặp từng cá nhân tại nơi làm việc. Nền sản xuất và xã hội ngày càng phát triển thì việc truyền thụ kiến thức cũng được hiện đại hóa theo hình thức tổ nhóm, rồi nâng dần lên thành trường lớp như ngày nay.

Nghề dạy học rất phong phú và đa dạng về chuyên môn. Tùy theo trình độ học vấn và tay nghề được đào tạo thuộc cấp học, bậc học nào mà có các thầy cô giáo tương ứng như: cô giáo nuôi dạy trẻ, mẫu giáo; thầy cô giáo tiểu học, THCS, THPT, dạy nghề, TCCN và thầy cô giáo (cán bộ giảng dạy) đại học. Do có nhiều chuyên môn khác nhau nên gọi là thầy cô giáo Toán, thầy cô giáo Sử, thầy cô giáo Dạy nghề... Dù có đa dạng về chuyên môn, có những đặc điểm riêng đến đâu, nhưng tựu trung vẫn thuộc về nghề dạy học.

#### **b) Ngành xây dựng**

Ngành xây dựng đã có một lịch sử phát triển lâu dài hàng ngàn năm trước công nguyên. Con người có một số nhu cầu chính là ăn, mặc, ở, đi lại, học tập, giải trí và lao động sản xuất để tồn tại và phát triển. Để thỏa mãn được những nhu cầu đó, ngành xây dựng được hình thành và phát triển ngày càng có vị trí quan trọng trong xã hội.

Không có ngành xây dựng, con người không thể có nhà ở. Để có và phát triển được hệ thống giao thông đường bộ, đường thủy, đường không... cần phải có đường sá, đường sắt, cầu cống, các nhà ga xe lửa, sân bay, ga hàng không. Ngành xây dựng có nhiệm vụ tạo ra cơ sở hạ tầng cho các hoạt động lao động sản xuất, sinh hoạt vật chất và tinh thần của con người.

Các nhóm nghề cơ bản của ngành xây dựng:

- Xây dựng dân dụng và công nghiệp.
- Xây dựng cầu, đường.
- Xây dựng công trình thủy.

- Xây dựng công trình biển và dầu khí.
- Công nghệ vật liệu và cấu kiện xây dựng.
- Cơ điện xây dựng.
- Kĩ thuật môi trường
- Kinh tế xây dựng.
- Tin học xây dựng.

## 2. Một vài gương mặt danh nhân

### - *Hải Thượng Lãn Ông*

Lê Hữu Trác, hiệu Hải Thượng Lãn Ông, sinh năm 1720 tại làng Liêu Xá, huyện Đường Hào, phủ Thượng Hồng, tỉnh Hải Dương (nay thuộc xã Hoàng Hữu Nam, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên). Hồi nhỏ, ông theo cha đi học ở kinh thành Thăng Long. Năm 20 tuổi, ông thôi học vì cha mất, đi theo nghề làm thuốc với mục tiêu "chỉ mong người đời không có bệnh".

Ông đọc rất nhiều sách Trung y và áp dụng lí luận Đông y vào hoàn cảnh Việt Nam, trên cơ sở người Việt Nam, kết hợp lí luận cổ điển với kinh nghiệm dân gian, thuốc Bắc và thuốc Nam. Trên cơ sở đó, ông xây dựng hệ thống lí luận và nguyên tắc chữa bệnh. Bộ sách lớn nhất do ông viết là "*Hải Thượng y tông tâm tinh*".

Công lao lớn nhất của ông là góp phần xây dựng nền y học Việt Nam trên các phương diện y lí, y thuật và y đức.

### - *Tuệ Tĩnh - đại danh y nước Việt*

Tuệ Tĩnh tên thật là Nguyễn Bá Tĩnh, sinh năm 1341 tại làng Nghĩa Phú, tổng Văn Trai, huyện Cẩm Giàng, Hải Dương. Xuất thân từ một gia đình nghèo, cha mẹ mất sớm, Bá Tĩnh được một vị cao tăng chùa Giao Thủy đem về nuôi. Trong cuộc đời, Bá Tĩnh khổ công học hỏi, tìm tòi các vị thuốc nam để chữa bệnh cho dân. 35 tuổi, ông đi tu sau khi đã đỗ tiến sĩ, pháp hiệu là Tuệ Tĩnh.

Tuệ Tĩnh đã viết bộ *Hồng nghĩa giáo tư, y thư* gồm hai quyển (*Lí luật cơ bản về Đông y và Phương pháp biện chứng luận trị*) để giảng dạy và biên soạn bộ *Nam dược thần hiệu* gồm 11 quyển (trong 9 năm viết và trên 10 năm sưu tầm tài liệu). Trong bộ sách này có ghi 580 vị thuốc Nam, 10 khoa chữa bệnh tổng hợp, 3873 phương thuốc dân tộc ứng trị 184 loại bệnh.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Viện Chiến lược và Chương trình Giáo dục. *Giáo dục kỹ năng sống ở Việt Nam*, Hà Nội, 2006.
2. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh - Dự án P12. *Cẩm nang giáo dục kỹ năng sống về sức khỏe sinh sản vị thành niên*, Hà Nội, 2003.
3. Nguyễn Dục Quang (Chủ biên), *Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp 10 - Sách giáo viên*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội, 2009.
4. Hà Nhật Thăng (Tổng chủ biên kiêm chủ biên), *Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp 6 và lớp 7 - Sách giáo viên*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội, 2009.
5. Lưu Thu Thủy (Chủ biên), *Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.



# Mục lục

Lời giới thiệu.....	3
<b>Chương I: MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ KĨ NĂNG SỐNG</b>	
1. Ý nghĩa của giáo dục kĩ năng sống .....	5
2. Kĩ năng sống.....	6
<b>Chương II: GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG</b>	
1. Mục tiêu giáo dục kĩ năng sống cho học sinh trong nhà trường phổ thông.....	14
2. Nguyên tắc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh trong nhà trường phổ thông.....	14
3. Nội dung giáo dục kĩ năng sống cho học sinh trong nhà trường phổ thông.....	16
4. Phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực trong giáo dục kĩ năng sống cho học sinh .....	17
5. Vai trò của kĩ năng sống trong quá trình giáo dục học sinh ....	23
<b>Chương III: MỘT SỐ MINH HỌA VỀ GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG QUA MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC</b>	
Môn Đạo đức .....	27
Môn Giáo dục công dân cấp Trung học cơ sở .....	44
Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp .....	65

**NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

16 Hàng Chuối – Hai Bà Trưng – Hà Nội

Điện thoại: Biên tập-Chế bản: (04) 39714896;

Hành chính: (04) 39714899; Tổng biên tập: (04) 39714897

Fax: (04) 39714899

***Chịu trách nhiệm xuất bản***

*Giám đốc:* PHÙNG QUỐC BẢO

*Tổng biên tập:* PHẠM THỊ TRÂM

*Biên tập:* TUYẾT TRINH

*Đối tác liên kết xuất bản:*

NHÀ SÁCH HỒNG ÂN

**SÁCH LIÊN KẾT**

---

**Hướng dẫn thực hiện giáo dục kỹ năng sống  
cho học sinh phổ thông**

---

Mã số: 2L – 331ĐH2010

In 2000 cuốn, khổ 16 × 24cm, tại Công ty TNHH in Bao bì Phong Tân - TP. Hồ Chí Minh

Số xuất bản: 601 – 2010/CXB/06–96/ĐHQGHN, ngày 18/6/2010.

Quyết định xuất bản số: 331LK-XH/QĐ-NXBĐHQGHN.

In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2010.